ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Chuyên ngành **: Luật hình sự**
Mã số **: 60 38 40**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học**: PGS.TS Trịnh Quốc Toản**

HÀ NỘI - 2013

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU 1

***Chương 1*: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM** 6

1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam 6

1.1.1. Khái niệm văn hóa và văn hóa đồi trụy 6

1.1.2. Khái niệm văn hóa phẩm đồi trụy 11

1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam 15

1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 16

1.2.1. Giai đoạn từ sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 16

1.2.2. Giai đoạn từ sau khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1999 18

1.3. Nghiên cứu so sánh các quy định về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong luật hình sự Việt Nam với pháp luật hình sự của một số nước 21

1.3.1. Bộ luật Hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 22

1.3.2. Bộ luật Hình sự của Nhật Bản 25

1.3.3. Bộ luật Hình sự Liên bang Nga 26

1.3.4. Bộ luật Hình sự của Hoa Kỳ 27

Chương 2: **NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH** 33

2.1. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 35

2.1.1. Khách thể của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 36

2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 37

2.1.3. Chủ thể của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 46

2.1.4. Mặt chủ quan của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 47

2.2. Các trường hợp phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy cụ thể 48

2.2.1. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự 48

2.2.2. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự 50

2.2.3. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 253 Bộ luật Hình sự 56

2.2.4. Hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 57

2.3. Phân biệt tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với một số tội phạm khác trong luật hình sự Việt Nam 58

2.3.1. Phân biệt tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với tội Chứa mại dâm (Điều 254 Bộ luật Hình sự) và tội Môi giới mại dâm (Điều 255 Bộ luật Hình sự) 59

2.3.2. Phân biệt tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với các tội phạm về máy tính (các Điều 224, 225, 226, 226a và 226b Bộ luật Hình sự) 60

2.3.3. Phân biệt tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 88 Bộ luật Hình sự) 61

Chương 3: **THỰC TIỄN XÉT XỬ, MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG** 65

3.1. Thực tiễn xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở nước ta 65

3.1.1. Tình hình xét xử tội phạm nói chung trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2012 65

3.1.2. Đánh giá, phân tích tình hình xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2012 66

3.1.3. Một số tồn tại, hạn chế trong thực tiễn xét xử và những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó 72

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 82

3.2.1. Sự cần thiết và ý nghĩa của việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy và nâng cao hiệu quả áp dụng 82

3.2.2. Những giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 85

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 86

3.3.1. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành trong tương quan với các văn bản pháp luật khác về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 86

3.3.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân 88

3.3.3. Phối hợp các cơ quan, tổ chức với các cơ quan bảo vệ pháp luật và tòa án để phòng ngừa, ngăn chặn và xét xử nghiêm minh tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy 90

3.3.4. Nâng cao năng lực, trách nhiệm và tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác điều tra, truy tố, xét xử 91

3.3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp 94

KẾT LUẬN 95

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 97

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
3.1	Tình hình thụ lý và xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự trên toàn quốc trong thời gian từ năm 2007 - 2012	65
3.2	Tổng số vụ án, số bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy phải giải quyết trên toàn quốc từ năm 2007-2012	67
3.3	Phân tích tình hình xét xử sơ thẩm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở nước ta trong thời gian từ năm 2007- 2012	68
3.4	Phân tích chế tài đối với các bị cáo theo quyết định của Tòa án về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy	69
3.5	Đặc điểm về nhân thân của các bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy	71
3.6	Tỷ lệ số vụ án, số bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với tổng số vụ án, số bị cáo bị xét xử về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng	72

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước định hướng xã hội chủ nghĩa được xây dựng, tiềm lực kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường. Đời sống văn hóa, xã hội tiến bộ trên nhiều mặt, cuộc sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; chương trình xóa đói, giảm nghèo được thực hiện đạt nhiều kết quả nổi bật. Song song với việc phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến vấn đề đảm bảo đời sống văn hóa, tinh thần cho mọi người dân.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, do tác động của nhiều nguyên nhân, tình hình tội phạm nói chung, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói riêng diễn biến phức tạp. Các hành vi làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc các vật phẩm khác có tính chất đồi trụy cũng như có các hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy vẫn xảy ra nhiều nơi trên phạm vi cả nước. Với đặc thù của tội phạm là xâm hại đến truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc ta, đặc biệt là làm suy đồi đạo đức của một số lượng đáng kể thanh niên, là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng như tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em, cưỡng dâm, cưỡng dâm trẻ em cũng như các tội phạm xâm phạm tình dục khác. Mặc dù đã được các cơ quan có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, các Tòa án đã áp dụng các hình phạt nghiêm khắc đối với những người có hành vi phạm tội để đấu tranh, nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền, nên chưa

được giải quyết một cách triệt để. Thực tiễn xét xử cho thấy văn bản pháp luật để các Tòa án áp dụng trong việc xét xử đối với loại tội này chưa đầy đủ, rõ ràng. Tình trạng đó đã và đang gây ra nhiều khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra truy tố, xét xử cũng như trong chủ động phòng và đấu tranh chống tội phạm, gây ảnh hưởng đến việc phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm; gây tổn hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ở một chừng mực nhất định, do các quy định của luật hình sự Việt Nam về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy còn chưa cụ thể, rõ ràng, chưa đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ; đặc biệt là thiếu các quy định liên quan đến các yếu tố định lượng và định khung hình phạt nên dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, không thống nhất trong việc nhận thức các dấu hiệu pháp lý, việc định tội danh và đường lối xử lý đối với các tội phạm này.

Do đó, để tiếp tục nghiên cứu một cách đầy đủ và sâu sắc hơn các vấn đề lý luận về cấu thành tội phạm này cũng như thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử đối với các tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy từ đó đề xuất, kiến nghị tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự; đồng thời qua đó nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này, thì việc tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài:***"Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam"*** làm luận văn thạc sĩ luật học là cần thiết.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Dưới góc độ *thực tiễn*, tính đến thời điểm hiện tại, chưa có một văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn một cách cụ thể, chi tiết các dấu hiệu về định lượng như vật phạm pháp có số lượng lớn; có số lượng rất lớn; có số lượng đặc biệt lớn cũng như hướng dẫn tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng; gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng trong tội phạm này.

Dưới góc độ *khoa học pháp lý*, việc nghiên cứu tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy đã được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo luật học như Trường Đại học luật Hà Nội, Khoa Luật thuộc Đại học Quốc gia, Hà Nội; Viện Nhà nước và Pháp luật thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và một số cơ sở đào tạo khác. Trong đó phải kể đến một số giáo trình, sách chuyên khảo hay những bài viết, như: GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, *Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng,* trong *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm),* tập thể tác giả do TSKH.GS Lê Văn Cảm chủ biên, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2003; GS.TS Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm),* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003; TS. Đặng Quang Phương (chủ biên), Chuyên đề giới thiệu một số kết quả nghiên cứu về đề tài *"Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy"*, Viện Khoa học xét xử Tòa án nhân dân tối cao, 2009; TS. Cao Thị Oanh, "*Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy"*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 21/2010.

Bên cạnh đó, còn phải kể đến một số luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ Luật học chuyên ngành luật hình sự nghiên cứu các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Như vậy, dưới góc độ khoa học pháp lý, đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn xét xử đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học.

3. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Luận văn nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống về những vấn đề pháp lý cơ bản của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam như: Khái niệm, các dấu hiệu pháp lý, trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội; đồng thời đi sâu phân tích thực tiễn xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong thời gian từ năm 2007 - 2012. Trên cơ sở đó, luận văn chỉ ra một số vướng mắc, tồn tại trong công tác xử lý, từ đó đề xuất một

số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về loại tội phạm này.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, các dấu hiệu pháp lý, đường lối xử lý và thực tiễn xét xử đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam, qua đó đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội phạm này.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ luật học, phạm vi nghiên cứu của luận văn tập trung vào các dấu hiệu pháp lý đặc trưng và những vấn đề liên quan đến việc định tội danh, thực tiễn xét xử đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong những năm gần đây với tư cách là tội phạm trong chương các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

5. Cơ sở phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phân tích, tổng hợp và thống kê xã hội học; phương pháp so sánh, đối chiếu; phân tích quy phạm pháp luật, khảo sát thực tiễn; nghiên cứu, điều tra án điển hình…để phân tích và luận chứng các vấn đề khoa học cần nghiên cứu trong luận văn này.

6. Những đóng góp mới của luận văn

6.1. Về mặt lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận về hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong khoa học luật hình sự Việt Nam; phân tích thông qua nghiên cứu các số liệu thực tiễn xét xử sơ thẩm trên địa bàn toàn quốc từ năm 2007 - 2012 và các bản án hình sự cụ thể của một số Tòa án để đánh giá. Qua đó chỉ ra những mâu thuẫn, bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành; các sai sót trong quá trình áp dụng các quy định đó, cũng như các nguyên nhân để tìm ra giải pháp khắc phục, đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở khía cạnh lập pháp hình sự và việc áp dụng trong thực tiễn.

6.2. Về mặt thực tiễn

Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, học tập. Những đề xuất, kiến nghị của luận văn sẽ cung cấp những luận chứng khoa học phục vụ cho công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng Bộ luật Hình sự Việt Nam liên quan đến tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống những tội này hiện nay và sắp tới.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Các quy định về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo Bộ luật Hình sự hiện hành.

Chương 3: Thực tiễn xét xử, một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC QUY ĐỊNH TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1.1. Khái niệm văn hóa và văn hóa đồi trụy

- Khái niệm văn hóa

Văn hóa là một khái niệm trừu tượng, khái niệm này rất rộng lớn, liên quan đến nhiều mặt của đời sống con người. Vì vậy, có nhiều cách diễn đạt khác nhau về văn hóa, mỗi cách diễn đạt phản ánh một cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau về văn hóa. Văn hóa cũng được đề cập đến trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu như dân tộc học, nhân loại học, xã hội học. Trong mỗi lĩnh vực nghiên cứu đó, khái niệm về văn hóa cũng có sự thể hiện khác nhau. Ở một nghĩa chung nhất, văn hóa được hiểu là toàn bộ tinh thần sáng tạo tác động vào tự nhiên, xã hội và con người nhằm tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần ngày càng cao để vươn tới sự hoàn thiện và góp phần thúc đẩy sự tiến bộ không ngừng của đời sống xã hội. Nó biểu hiện trình độ hiểu biết, mức độ văn minh và phẩm giá của từng cá nhân và của cả cộng đồng.

Năm 2002, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc đã đưa ra khái niệm về văn hóa như sau: Văn hóa nên được đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và cảm xúc của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng ngoài văn học và nghệ thuật cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin.

Tháng 8/1943 khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã đưa ra định nghĩa về văn hoá như sau:

> Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu của đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn [24, tr. 431].

Ở Việt Nam, trên phương diện nghiên cứu về văn hóa, nhất là trong các tTừ điển ngôn ngữ, cũng có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm văn hóa. Mặc dù còn có những quan niệm khác nhau, nhưng dưới góc độ khoa học, các quan điểm vẫn thống nhất trong việc đưa ra bản chất của văn hóa.

Có quan niệm cho rằng văn hóa là "tất cả các công trình nâng cao đời sống của con người, nhất là về phương diện tinh thần" [49, tr. 1292].

Quan niệm này nói chung đã nêu được phần nào nguồn gốc hình thành của văn hóa cũng như giá trị của văn hóa đối với đời sống của con người. Tuy nhiên, về mặt khái niệm mới chỉ nêu chung, chưa rõ ràng và chưa nêu được đầy đủ các giá trị của văn hóa đối với đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của con người.

Có quan điểm khác lại cho rằng văn hóa là "văn học và giáo hóa tức sự học hỏi, dạy dỗ bằng chữ nghĩa, văn chương" [45, tr. 1382].

Quan điểm nêu trên theo chúng tôi chưa nêu được đầy đủ các giá trị của văn hóa đối với đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của con người. Cũng chưa nêu được nguồn gốc hình thành và sự phát triển của văn hóa. Mặt khác, về mặt khái niệm cũng mơ hồ và khó hiểu, không đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu và nghiên cứu về vấn đề này.

Có quan điểm khác cho rằng: "Văn hoá là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử" [22, tr. 1704].

Quan điểm này theo chúng tôi đã nêu được nguồn gốc hình thành và phát triển của văn hóa. Tuy nhiên, nếu nêu được giá trị của văn hóa đối với cuộc sống của con người và mục đích hướng đến của văn hóa thì sẽ đầy đủ và có giá trị hơn.

Có quan điểm khác về cơ bản liệt kê khá đầy đủ và chi tiết về các loại hình văn hóa vật thể cũng như văn hóa phi vật thể như sau:

Văn hoá là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử (ví dụ như kho tàng văn hoá dân tộc, văn hoá phương đông). Văn hoá là những hoạt động của con người nhằm thoả mãn đời sống tinh thần (nói tổng quát, ví dụ như phát triển văn hóa, công tác văn hóa). Văn hóa là những tri thức, kiến thức khoa học (nói khái quát, ví dụ như học văn hóa, trình độ văn hóa). Văn hóa là trình độ cao trong sinh hoạt xã hội, biểu hiện của văn minh (ví dụ như: sống có văn hóa, ăn nói thiếu văn hóa). Văn hóa là nền văn hóa của một thời kỳ lịch sử cổ xưa, được xác định trên cơ sở một tổng thể những di vật tìm thấy được có những đặc điểm giống nhau (ví dụ như: Văn hóa Đông Sơn, văn hóa gốm màu) [53, tr. 140].

Trên cơ sở nghiên cứu các khái niệm về văn hóa như đã nêu trên, chúng tôi cho rằng văn hóa là tất cả những giá trị vật thể do con người sáng tạo ra trên nền của thế giới tự nhiên, được con người xây dựng và phát triển, nhằm mục đích phục vụ cho đời sống của con người, đặc biệt là về mặt tinh thần. Nói một cách khác, văn hóa là tổng hòa những giá trị về vật chất và tinh thần của con người, do con người sáng tạo ra, được hình thành trong quá khứ, phát triển đến tương lai, phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của con người.

Ở Việt Nam, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách chiến lược về văn hóa cũng như xây dựng và phát triển nền văn

hóa. Những chính sách này được thể hiện một cách rõ nét trong một loạt những văn bản pháp luật của Nhà nước ban hành theo trình tự thời gian gắn với công cuộc đổi mới của đất nước, cụ thể là:

Trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, thể hiện tầm cao của xã hội và chiều sâu về trình độ phát triển của một dân tộc" [9].

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) tiếp tục khẳng định vị trí, tầm quan trọng của văn hóa:

> Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Mọi hoạt động văn hóa phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, lối sống, tình cảm, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội [10].

Trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, diễn ra trong tình hình đất nước phát triển mạnh mẽ dưới sự tác động của cơ chế thị trường, Đảng ta vẫn giữ vững quan điểm về xây dựng nền văn hóa như sau: Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Mọi hoạt động xây dựng văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, chính trị, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy ý chí tự cường xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Để mọi người nâng cao ý thức, bản lĩnh, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự xâm nhập của văn hóa độc hại, Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa X)

đã ban hành Chỉ thị 46-CT/TW ngày 27/7/2010 "Về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội".

Tại Điều 30, chương III, Hiến pháp năm 1992 quy định: "Nhà nước và xã hội bảo tồn và phát triển nền văn hóa Việt Nam dân tộc, hiện đại, nhân văn, kế thừa và phát huy những giá trị của nền văn hiến của dân tộc Việt Nam, tiếp thu tinh hóa văn hóa của nhân loại" [32].

Cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng và quy định trong Hiến pháp, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý văn hóa để làm cơ sở cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Như vậy, có thể thấy được những giá trị to lớn cũng như vai trò quan trọng của văn hóa thể hiện trong đường lối của Đảng, Nhà nước trong những năm qua.

- Khái niệm văn hóa đồi trụy

Khái niệm*"đồi trụy"* nói chung và *"văn hóa đồi trụy"* nói riêng là những khái niệm chưa được làm rõ trong khoa học xã hội nói chung và khoa học pháp lý nói riêng.

Trong thực tế, có ý kiến cho rằng văn hóa là khái niệm dùng để chỉ những cái tinh hoa, tốt đẹp của con người, còn đồi trụy là những cái xấu xa, đồi bại; vì vậy, đồi trụy không thể gắn liền với văn hóa, nói cách khác là không có khái niệm văn hóa đồi trụy.

Có ý kiến cho rằng đồi trụy là sự suy đồi, trụy lạc. Trong đó,*"suy đồi"* là sự suy sụp và đồi bại còn*"trụy lạc"* là sa ngã vào chỗ hư hỏng [49, tr. 1292].

Tuy nhiên, theo tác giả, cách giải thích này chưa thực sự phù hợp vì chỗ hư hỏng có nhiều loại khác nhau như nghiện rượu, trộm cắp, lưu manh, ma túy, mại dâm, cờ bạc…

Có ý kiến khác lại cho rằng *"đồi trụy"* là mang những thói ăn chơi đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người sa vào đó [45, tr. 1382].

Cũng như trên, cách giải thích này cũng chưa rõ nghĩa và còn trừu tượng như: hiểu thế nào là suy đồi, trụy lạc, đàng điếm, dâm ô, khêu gợi. Ngoài ra, việc phân biệt ranh giới của đồi trụy với không phải đồi trụy trong văn hóa với văn hóa phẩm là điều rất khó, nhất là hiện nay do sự phong phú của các loại hình văn hóa.

Theo quan điểm của tác giả, *văn hóa là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần do con người tạo ra nhằm thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần của con người, như vậy trong văn hóa có cả cái xấu và cái tốt cùng tồn tại, văn hóa không chỉ có cái tốt đẹp mà còn có cái cái xấu, cũng có nghĩa là có cả văn hóa đồi trụy.*

1.1.2. Khái niệm văn hóa phẩm đồi trụy

Theo Từ điển Tiếng Việt do Nhà xuất bản văn hóa thông tin xuất bản năm 2007 thì "văn hóa phẩm là sản phẩm phục vụ đời sống văn hóa, hay còn gọi là sản phẩm văn hóa" [49, tr. 1292]. Như vậy, văn hóa phẩm có thể là các loại sách, báo, phim ảnh, các tác phẩm thuộc các thể loại như sơn dầu, sơn mài, khảm trai…được thể hiện trên các chất liệu khác nhau như gỗ, đá, giấy, kim loại…

Về văn hóa phẩm đồi trụy, Điều 3 Quy chế lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc; bán, cho thuê xuất bản phẩm; hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá nơi công cộng; quảng cáo, viết đặt biển hiệu ban hành kèm theo Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 12/12/1995 của Chính phủ quy định: "Là những sản phẩm và hoạt động trong đó có những hình ảnh, ngôn ngữ, âm thanh, hành động khêu gợi, kích thích dâm ô, trụy lạc, vô luân, loạn luân trái với truyền thống đạo đức và thuần phong mỹ thuật của dân tộc" [6].

Với các khái niệm đã được nêu trên, có thể nhận thấy "văn hóa phẩm đồi trụy" bao gồm các văn hóa được thể hiện cụ thể bằng các ấn phẩm như sách, báo, băng, đĩa, tranh, ảnh, phim…, hay trên các vật phẩm như quần áo, các đồ dùng thông thường hoặc các loại không thể hiện bằng các vật cụ thể,

tức là không nhìn thấy, không sờ thấy mà chỉ nghe thấy, có nội dung khiêu dâm, ca ngợi lối sống xa hoa, trụy lạc, thực dụng, trái với truyền thống văn hóa, đạo đức của dân tộc Việt Nam. Nói một cách khác, văn hóa phẩm đồi trụy là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần miêu tả khiêu dâm trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của con người Việt Nam, do con người tạo ra nhằm thỏa mãn đời sống tinh thần của một bộ phận người trong xã hội.

Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy như sau: Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác thuộc một trong các trường hợp vật phạm pháp có số lượng lớn (chưa hướng dẫn); hoặc truyền bá cho nhiều người (từ 02 người trở lên); hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội phạm này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm…Như vậy, tại Điều 253 Bộ luật Hình sự không nêu rõ khái niệm của tội phạm này, mà chỉ liệt kê các hành vi về mặt khách quan của tội phạm. Trong đó, mục đích của người phạm tội khi thực hiện hành vi là nhằm phổ biến các đối tượng này (riêng hành vi "truyền bá" thì bản thân nó đã bao hàm mục đích này). Do không có khái niệm của tội phạm nên trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử loại tội phạm này, các cơ quan tiến hành tố tụng đã gặp nhiều khó khăn.

Truyền bá sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy là hành vi làm cho các đối tượng đó thâm nhập vào đời sống của người khác trong xã hội. Tất cả các hành vi trên nhằm phổ biến văn hóa phẩm đồi trụy. Hành vi này là độc lập mà không cần trước đó đã làm ra, sao chép, lưu hành. Vì thế, nếu những hành vi đó không nhằm để phổ biến văn hóa phẩm đồi trụy thì không phải là hành vi khách quan của tội phạm này.

Đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, qua nghiên cứu cho thấy, luật hình sự của Việt Nam không quy định về khái niệm tội truyền bá văn hoá

phẩm đồi trụy. Trong khoa học luật hình sự của Việt Nam hiện nay, mặc dù còn có nhiều quan điểm khác nhau về định nghĩa, khái niệm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, song tựu trung lại các quan điểm đó vẫn thống nhất trong việc nêu ra nội dung và bản chất pháp lý của tội phạm này.

Có quan điểm cho rằng: "Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là hành vi làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến hoặc có hành vi khác truyền bá sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy" [21, tr. 564]. Quan điểm này có điểm hợp lý là phù hợp với các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, nhưng dưới góc độ khoa học trong khái niệm đã nêu vẫn chưa đưa ra được dấu hiệu chủ thể của tội phạm.

Quan điểm khác lại cho rằng:

> Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là phổ biến cho người khác biết các vật phẩm có tính chất ăn chơi, đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người thoả mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô bằng các thủ đoạn như: làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến hoặc có hành vi khác truyền bá những vật phẩm văn hoá có tính chất đồi trụy [28, tr. 338].

Quan điểm này mới chỉ nêu một cách khái quát chung về hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy chứ chưa làm rõ khái niệm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Hơn nữa, hành vi phạm tội khác tội phạm.

Tuy nhiên hiện nay, các nhà khoa học hình sự đã đưa ra định nghĩa khoa học đầy đủ nhất về tội phạm, là cơ sở để đưa ra khái niệm của từng loại tội phạm cụ thể khác nhau như sau: Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự (tức là hành vi bị luật hình sự cấm), do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi (cố ý hoặc vô ý). Bởi vậy, khái niệm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy không chỉ đáp ứng bốn tiêu chí (chặt chẽ, chính xác, ngắn gọn,

đầy đủ) mà còn phải thể hiện được đầy đủ cả ba bình diện (bình diện khách quan, bình diện pháp lý, bình diện chủ quan) tương ứng với năm đặc điểm cơ bản trên của tội phạm.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc những các quan niệm khác nhau về văn hóa, văn hóa đồi trụy và văn hóa phẩm đồi trụy nêu trên, chúng tôi có thể đưa ra một khái niệm về truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy như sau: *Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là hành vi phổ biến cho người khác biết các vật phẩm có tính chất ăn chơi đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người thỏa mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô bằng thủ đoạn như làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến hoặc có hành vi khác truyền bá những vật phẩm có tính chất đồi trụy.*

Từ khái niệm nêu trên, có thể chỉ ra những đặc điểm cơ bản của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy như sau:

Một là, tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nằm trong nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng; do đó, hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy xâm phạm đến chế độ quản lý văn hóa của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý. Ngoài ra, hành vi phạm tội còn xâm hại đến các quan hệ xã hội khác như góp phần làm lan tràn tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng tới cộng đồng.

Hai là, hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là hành vi phổ biến cho người khác biết các vật phẩm có tính chất ăn chơi đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người thỏa mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô bằng thủ đoạn như làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến hoặc có hành vi khác truyền bá những vật phẩm có tính chất đồi trụy.

Ba là, tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy do người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp.

1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam

Ở nước ta hiện nay, có thể thấy văn hóa phẩm đồi trụy đang được lưu hành một cách tương đối phổ biến và gây ảnh hưởng xấu đến tầng lớn thanh niên, đây cũng là hậu quả của việc thay đổi nhận thức trong quá trình hội nhập quốc tế. Tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy đang có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Từ thực tế đó, các cơ quan chức năng cần thiết phải xây dựng các quy phạm pháp luật về loại tội phạm này nhằm giữ gìn bản sắc dân tộc và phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam.

Việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong luật hình sự Việt Nam không những có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn là công cụ hữu hiệu trong thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm này, bởi lẽ:

Thứ nhất: Tình trạng lan truyền phổ biến văn hóa phẩm đồi trụy ở nước ta có xu hướng gia tăng. Phần lớn các hành vi phạm tội được thể hiện dưới các hình thức như sản xuất, sao chép, mua bán, tàng trữ các loại hình văn hóa phẩm đồi trụy, sau đó mang ra lưu hành, phát tán ra ngoài xã hội cho người khác xem, sử dụng. Việc mua bán, lưu truyền các loại hình văn hóa phẩm đồi trụy phổ biến và công khai, không những ở các thành phố lớn, mà còn được phát tán đến tận các vùng nông thôn, miền núi. Trên các địa phương trong cả nước, các cơ quan chức năng đều đã phát hiện và thu giữ được các loại văn hóa phẩm đồi trụy, chủ yếu là băng hình, đĩa hình, tranh ảnh, lịch, sách, truyện. Nhiều nơi văn hóa phẩm đồi trụy được bán công khai tại các cửa hàng cho thuê, bán băng đĩa hoặc bán rong. Mặt khác, công nghệ thông tin và truyền thông ngày càng phát triển, việc sử dụng rộng rãi các phương tiện nghe nhìn của người dân trong xã hội cũng tạo điều kiện thuận lợi cho văn hóa phẩm đồi trụy lan truyền nhanh chóng.

Thứ hai: Văn hóa phẩm độc hại đã và đang xâm nhập với tốc độ nhanh, lan rộng, làm tha hóa đạo đức, ảnh hưởng đến môi trường sống,

sinh hoạt, học tập của nhiều người, nhất là lớp trẻ. Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở nước ta diễn biến phức tạp, trẻ hóa và ngày càng gia tăng. Tội phạm này đã gây ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm băng hoại đạo đức, truyền thống, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, là nguyên nhân khởi đầu dẫn đến nhiều loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác như: giết người, hiếp dâm, cưỡng dâm và các tội phạm xâm phạm tình dục khác.

Thứ ba: về mặt lý luận, là cơ sở pháp lý hình sự đầy đủ và thống nhất để các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có căn cứ để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử các hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không xử oan người vô tội.

Thứ tư: việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong Bộ luật Hình sự Việt Nam không những chỉ trừng trị và giáo dục chính bản thân người phạm tội không phạm tội mới mà còn có mục đích răn đe, giáo dục đối với các thành viên khác trong xã hội nhất là đối với những công dân không vững vàng, dễ bị lôi kéo; qua đó bồi dưỡng cho mọi công dân có tinh thần, ý thức tuân thủ pháp luật, chủ động tham gia phòng ngừa và chống tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

Chính vì vậy, việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong luật hình sự Việt Nam nhằm bảo vệ nền văn hóa, thuần phong mỹ tục cũng như ngăn chặn các tội phạm khác là rất quan trọng và cần thiết.

1.2. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY

1.2.1. Giai đoạn từ sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự nói riêng đã có những bước phát triển,

các quy định về tội phạm ngày một được hoàn thiện hơn, chi tiết hơn, đáp ứng phần nào nhu cầu thực tiễn về đấu tranh, phòng chống tội phạm giai đoạn này. Tuy nhiên, những quy định này vẫn còn sơ sài, thiếu tính hệ thống và có một số tội phạm còn chưa được đề cập, trong đó có tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

Tháng 4/1976, khi Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/BTP-TT hướng dẫn thi hành Điều 9 của Sắc luật số 03/SL-76, thì hành vi *"Cố ý truyền bá, lưu hành các tác phẩm văn hóa đồi trụy, không vì mục đích phản cách mạng"* mới bị coi là tội xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng và bị xử phạt theo quy định tại Điều 9 của Sắc luật số 03/SL-76. Thông tư số 03/BTP-TT quy định nếu hành vi vượt quá mức độ xử lý hành chính, thì bị truy tố và xét xử về hình sự và bị phạt tù từ 03 tháng đến 05 năm tù; trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù đến 15 năm tù; ngoài ra còn có thể bị phạt tiền đến 1.000 đồng [43, tr. 253].

Trong những năm tiếp theo, các thế lực thù địch tăng cường những hoạt động phá hoại trên mặt trận tư tưởng và văn hóa, lén lút đưa vào nhiều loại văn hóa phẩm đồi trụy nhằm phá hoại thuần phong mỹ tục, đạo đức, phong cách tốt đẹp của nhân dân ta, hòng làm tê liệt ý chí đấu tranh cách mạng, chia rẽ nội bộ, giảm lòng tin vào Đảng, Nhà nước, phá hoại nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên. Ngày 12/5/1984, liên bộ Văn hóa - Nội vụ đã ban hành Thông tư số 855-TT/LB hướng dẫn công tác đấu tranh chống các hoạt động xâm nhập, làm ra, sao chép, tàng trữ và lưu hành các loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy. Theo đó, hành vi "xâm nhập, làm ra, sao chép, tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy với mục đích chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa và gây hậu quả nghiêm trọng được khẳng định là cần được xử lý về hình sự" [43, tr. 253].

Như vậy, trước khi Bộ luật Hình sự năm 1985 được ban hành thì hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy đã được xác định là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm và

được quy định trong các văn bản pháp lý hình sự nước ta. Tuy nhiên, những quy định này còn khá sơ lược, các văn bản pháp luật còn chưa cụ thể, chưa có các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, dẫn đến tình trạng tội phạm bị bỏ lọt.

1.2.2. Giai đoạn từ sau khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1999

Trong Bộ luật Hình sự năm 1985, lần đầu tiên đã quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy tại Điều 99 - Chương I, thuộc mục B - Các tội khác xâm phạm an ninh quốc gia. Tội phạm này được quy định là một tội danh độc lập với hai cấu thành tội phạm là cấu thành tội phạm cơ bản (khoản 1) và cấu thành tội phạm tăng nặng (khoản 2), cụ thể như sau:

> 1. Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, buôn bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hóa đồi trụy thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm
>
> 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm:
>
> a) Có tổ chức;
>
> b) Vật phạm pháp có số lượng lớn; gây hậu quả nghiêm trọng;
>
> c) Tái phạm nguy hiểm [29].

* Về hình phạt bổ sung: Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định, công dân Việt Nam phạm tội truyền bá văn hóa đồi trụy có thể bị tước một số quyền công dân từ 01 năm đến 05 năm; bị phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một đến năm năm; có thể bị phạt tiền từ 300.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Bên cạnh việc quy định tội phạm này trong Bộ luật Hình sự, trong thực tiễn đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực bảo vệ nền văn hóa dân tộc, Nhà nước đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc

bài trừ văn hóa có nội dung độc hại, trong đó có những quy định riêng về bài trừ văn hóa phẩm đồi trụy. Tại Luật Báo chí năm 1990 và Luật Xuất bản năm 1993 đều quy định về những hành vi bị cấm trong báo chí và xuất bản như sau: Không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

Ngày 12/12/1995, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị của số 814/TTg về tăng cường quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng có nêu:

> Nghiêm cấm việc lưu hành phim ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, sách báo, tranh ảnh có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực, theo con đường nhập lậu, nhiều loại băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, sách báo, ấn phẩm có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực đang lưu hành trong xã hội, xử lý nghiêm những kẻ lợi dụng các hoạt động văn hóa để truyền bá các văn hóa phẩm đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực, tổ chức trá hình các hoạt động mại dâm, ma túy, đánh bạc, số đề [7].

Nghị định số 88/CP ngày 14/12/1995 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng chống một số tệ nạn xã hội quy định: "Văn hóa phẩm như phim, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, sách, báo, tranh ảnh, lịch, văn hóa phẩm khác có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực đều phải bị tịch thu, tiêu hủy và bị xử phạt hành chính với các mức phạt khác nhau tùy thuộc vào số lượng của chúng" [8].

Tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế lưu hành kinh doanh phim, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, bán cho thuê xuất bản phẩm, hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa nơi cộng cộng; quảng bá, viết, đặt biển hiệu được ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 12/12/1995 có quy định: "Nghiêm cấm việc

phổ biến các sản phẩm văn hóa và tổ chức các hoạt động văn hóa quy định tại Quy chế này có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực và tội ác; phá hoại thuần phong mỹ tục của Việt Nam" [6].

Có thể thấy, Bộ luật Hình sự năm 1985 và các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực này đã đánh dấu một điểm mốc vô cùng quan trọng trong sự hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam nói chung và pháp luật quy định về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói riêng. Tuy nhiên, trong thực tiễn, có thể nhận thấy rằng, quy định về tội truyền bá văn hóa đồi trụy ở Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 1985 đã bộc lộ một số hạn chế sau:

Một là, trong bối cảnh các thế lực thù địch đưa các vật phẩm có tính chất đồi trụy vào nước ta nhằm phá hoại về mặt đạo đức, ảnh hưởng đến công cuộc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, thì việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thuộc Mục B - Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi chúng ta đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao với nhiều nước, việc giao lưu văn hóa với các quốc gia khác được mở rộng thì hành vi truyền bá vật phẩm đồi trụy chỉ là hành vi trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng; vì vậy, việc xếp tội phạm này vào chương xâm phạm an ninh quốc gia của Bộ luật Hình sự là không còn phù hợp nữa.

Hai là, việc sử dụng thuật ngữ *"văn hóa đồi trụy"* là chưa thật sự chính xác về mặt khoa học, vì theo định nghĩa thì *"văn hóa"* là những gì tốt đẹp thuộc về giá trị vật chất, tinh thần của xã hội của con người; còn *"đồi trụy"* là những điều không tốt đẹp, trụy lạc, suy đồi mang tính chất dâm ô. Như vậy, có thể nói rằng đã là văn hóa thì không phải là đồi trụy, hoặc ngược lại đã là đồi trụy thì không phải là văn hóa.

Ba là, điều luật chỉ mô tả các hành vi *"làm ra, sao chép, lưu hành, tàng trữ"*, trong khi đó, trong thực tế nhiều hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy khác như hành vi vận chuyển; vì vậy, đã phần nào ảnh hưởng đến

việc quá trình phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, làm giảm hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Mặt khác, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước ban hành nhằm đấu tranh với loại tội phạm này, thì khái niệm *"đồi trụy"* có nội dung khác với khiêu dâm, kích động bạo lực, bởi vì khi đề cập đến văn hóa phẩm đồi trụy sẽ đi liền với khiêu dâm, kích động bạo lực. Chính vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1985 về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là việc làm cần thiết.

Tóm lại, trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau, Nhà nước Việt Nam đều thấy được tác hại to lớn của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Tuy nhiên, trong mỗi giai đoạn lịch sử, chính sách hình sự đối với tội phạm này cũng khác nhau. Nhà nước ta đã và đang không ngừng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật hình sự nói chung cũng như đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói riêng, lấy đó làm công cụ sắc bén để đấu tranh chống tội phạm này.

1.3. NGHIÊN CỨU SO SÁNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỚI PHÁP LUẬT HÌNH SỰ CỦA MỘT SỐ NƯỚC

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới ngày càng có những mối quan hệ mật thiết, không chỉ thể hiện bằng mối quan hệ kinh tế mà còn về mọi mặt như văn hóa, xã hội, xây dựng tương trợ pháp luật...; do vậy, việc nghiên cứu quy định pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng là cần thiết.

Do tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy có khách thể đặc biệt là xâm phạm truyền thống văn hóa của dân tộc cùng với sự quản lý của Nhà nước về văn hóa là một lĩnh vực mang tính quốc gia; do đó, việc quy định ở từng quốc gia có những sự khác nhau. Hiện nay, pháp luật các nước trên thế giới có quy

định khác nhau về tính hợp pháp của hành vi phổ biến những vật phẩm khiêu dâm. Trong khi tại các nước Ả Rập hay các quốc gia Hồi giáo và một số nước châu Á như Trung Quốc và Việt Nam thì hành vi truyền bá những vật phẩm khiêu dâm bị cấm và có thể bị coi là tội phạm thì ở một số nước phương Tây hoặc một số ở nước châu Âu, Nam Mỹ hay Nhật Bản thì việc sở hữu, sản xuất và phổ biến các vật phẩm khiêu dâm được coi là hợp pháp, thậm chí còn được phát triển thành một ngành công nghiệp mang lại lợi nhuận cao. Có thể nghiên cứu các quy định của một số nước trên thế giới về tội phạm này, được trình bày sau đây.

1.3.1. Bộ luật Hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định các tội liên quan đến văn hóa phẩm đồi trụy, cụ thể là:

Điều 363 - Tội sản xuất, mua bán vật phẩm đồi trụy

1). Người nào sản xuất, tái chế, xuất bản, buôn bán, truyền bá vật phẩm đồi trụy nhằm mục đích kiếm lời sẽ bị phạt tù đến 3 năm, cải tạo lao động hoặc quản chế và phạt tiền. Nếu có tình tiết nghiêm trọng thì sẽ bị phạt tù từ ba đến mười năm, phạt tiền; Nếu có tình tiết đặc biệt nghiêm trọng thì sẽ bị phạt tù từ mười năm trở lên, đồng thời phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. 2). Cung cấp, sản xuất vật phẩm đồi trụy cho người khác sẽ bị phạt tù đến ba năm, cải tạo lao động hoặc quản chế và phạt tiền; Cung cấp giấy tờ, tài liệu mà biết rõ để dùng vào việc xuất bản sách báo đồi trụy cũng sẽ bị xử phạt theo quy định trên đây.

Điều 364 - Tội truyền bá vật phẩm đồi trụy

1. Người nào truyền bá sách báo, tranh ảnh, tranh vẽ, băng hình đồi trụy sẽ bị phạt tù đến hai năm, cải tạo lao động hoặc bị quản chế. 2) Tổ chức chiếu phim hoặc thu băng hình đồi trụy sẽ bị phạt tù đến ba năm trở xuống, cưỡng chế lao động hoặc quản chế, và phạt tiền; nếu có tình tiết tăng nặng sẽ bị phạt tù đến ba đến mười năm và phạt tiền. 3) Tổ chức sản xuất, tái chế

phim, băng đồi trụy sẽ bị xử nặng hơn quy định tại khoản hai. 4) Truyền bá những vật phẩm đồi trụy cho vị thành niên chưa đầy 18 tuổi sẽ bị xử phạt nặng hơn.

Điều 365 quy định: Tổ chức biểu diễn khiêu dâm sẽ bị tù đến 3 năm, cải tạo lao động hoặc quản chế và phạt tiền. Nếu có tình tiết nghiêm trọng sẽ bị phạt tù từ ba đến mười năm và phạt tiền.

Điều 366 quy định: Đơn vị (pháp nhân) phạm phải những quy định tại điều 363, 364, 365 của tiết này sẽ bị phạt tiền, người có trách nhiệm trực tiếp sẽ bị xử phạt theo quy định tại các điều khoản này.

Điều 367 quy định:

1) Vật phẩm đồi trụy được nói đến trong luật này là chỉ những sách báo, phim ảnh, băng cát sét, băng hình tranh ảnh và những vật phẩm đồi trụy khác có tính khiêu dâm bằng những hành vi miêu tả cụ thể hoặc khiêu dâm một cách lộ liễu. 2) Những tác phẩm khoa học về y học, sinh lý con người không phải là vật phẩm đồi trụy. 3) Những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị nghệ thuật có nội dung tình dục không bị coi là vật phẩm đồi trụy.

Bên cạnh đó, Tòa án tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa còn có các hướng dẫn về việc xác định tội danh theo Bộ luật Hình sự như sau:

+ Về số lượng vật phạm pháp, số lần thực hiện hành vi phạm tội: 1). Chế tác, phục chế, xuất bản đĩa ghi hình, phần mềm, băng thu âm 50 cái trở lên; đĩa thu âm, băng thu âm từ 100 cái trở lên; tú, sách xuất bản theo kỳ, sách tranh từ 200 bức trở lên; ảnh, tranh vẽ từ 1000 bức trở lên; 2). Xuất bản và bán bản in đĩa ảnh, phần mềm, băng thu hình từ 100 cái trở lên; đĩa thu âm, băng thu âm từ 200 cái trở lên; tú, sách xuất bản theo kỳ, sách tranh từ 200 cái trở lên; ảnh, tranh vẽ từ 1000 trở lên; 3). Truyền bá vật phẩm đồi trụy cho người khác từ, hoặc 200 lần trở lên, hoặc tổ chức trình chiếu băng hình từ 10 lần trở lên; 4). Chế tác, phục chế, xuất bản, bán bản in, truyền bá vật phẩm đồi trụy, đoạt lợi 5000 nhân dân tệ trở lên;

+ Với mục đích mưu lợi, nằm trong các hành vi dưới đây được nhận định là tình tiết nghiêm trọng: 1). Chế tác, phục chế, xuất bản đĩa ảnh, phần mềm, băng thu hình từ 250 cái trở lên; đĩa tiếng, băng thu âm 500 cái đến 1000 cái; tú, sách xuất bản theo kỳ, sách tranh từ 500 bức đến 1000 bức; ảnh, tranh từ 2500 bức đến 5000 bức; 2). Bán bản gốc đĩa ảnh, phần mềm, băng thu hình 500 cái đến 1000 cái; đĩa tiếng, băng thu âm 1000 cái đến 2000 cái; tú, sách xuất bản theo kỳ, sách tranh 1000 bức đến 2000 bức; ảnh, tranh 5000 bức đến 10000 bức; 3) Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy cho người khác từ; hoặc 1000 đến 2000 lần, hoặc tổ chức trình chiếu băng hình từ 50 đến 100 lần trở lên;4. Chế tác, phục chế, xuất bản, bán bản in, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, đoạt lợi 3 đến 5 vạn nhân dân tệ trở lên;

+ Vì mục đích mưu lợi, thực hiện hành vi thuộc quy định của điều thứ nhất của Điều 363 Bộ luật hình sự; số lượng gấp 5 lần trở lên của quy định đầu tiên, được nhận định là hành vi "đặc biệt nghiêm trọng" [48].

Như vậy, Bộ luật Hình sự của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa quy định về tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy được quy định trong nhiều điều luật, thể hiện chi tiết, cụ thể như những vật phẩm nào được coi là vật phẩm đồi trụy, những vật phẩm nào không được coi là vật phẩm đồi trụy (Điều 365). Bộ luật Hình sự nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa tách riêng về hành vi mua bán, sản xuất, nhân bản vật phẩm đồi trụy (Điều 363) với hành vi truyền bá vật phẩm đồi trụy (Điều 364) thành hai điều luật riêng, đặc biệt tại khoản 4 Điều 364 có quy định rõ "Truyền bá vật phẩm đồi trụy cho trẻ vị thành niên chưa đủ 18 tuổi thì bị xử phạt nặng hơn".

Bên cạnh đó Toà án nhân dân tối cao của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa còn có hướng dẫn về số lượng vật phạm pháp, số lần thực hiện hành vi, tình tiết nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Bởi vậy, có thể nói, các quy định của pháp luật hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về tội phạm này là tương đối toàn diện và đầy đủ. Việc quy định về các tội phạm nói

chung không hoàn toàn giống như trong quy định của Bộ luật Hình sự của Việt Nam. Tuy tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy không được đề cập đến trong nhóm các tội phạm xâm pham trật tự công cộng nói chung nhưng chế độ quản lý của Nhà nước về văn hóa và sản phẩm văn hóa cũng được các nhà làm luật xác lập, ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ bằng Hiến pháp và pháp luật, trong đó có pháp luật hình sự. Việc quy định các tội phạm này phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Bởi vậy, giữa Việt Nam và Trung Quốc có những quy định khác nhau. Bộ luật Hình sự của Việt Nam với việc quy định tội phạm này trong chương XXV "Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng" là phù hợp với bối cảnh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và tình hình đấu tranh chống các tội phạm trật tự công cộng của Nhà nước ta. Tội phạm này ở nước ta đang ngày càng gia tăng và phức tạp nên việc quy định và tiếp tục hoàn thiện tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong Điều 253 Bộ luật Hình sự của Việt Nam hiện hành là vô cùng cần thiết và cấp bách.

1.3.2. Bộ luật Hình sự của Nhật Bản

Bộ luật Hình sự của Nhật Bản được công bố ngày 24/4/1907 và có hiệu lực ngày 01/10/1908. Đây là một trong những bộ pháp điển cơ bản được cấu thành từ 06 văn bản luật. Bộ luật Hình sự của Nhật Bản hiện hành được sửa đổi và bổ sung gần đây nhất là vào ngày 24/6/2011.

Bộ luật Hình sự của Nhật Bản gồm có 40 Chương và 264 điều khoản cụ thể, trong đó hành vi Phân phối sản phẩm dâm ô quy định tại Điều 175 - Chương XXII của Bộ luật hình sự Nhật Bản, có quy định:

> 1. Người nào phân phối, buôn bán hoặc công khai trưng bày văn thư hình ảnh hoặc sản phẩm có tính chất dâm ô, thì bị phạt tù dưới hai năm hoặc bị phạt tiền dưới 250 vạn hoặc bị phạt tiền nhẹ, hoặc bị xử phạt bằng cả hình thức phạt tiền và tù giam. Người nào gửi dữ liệu điện tử có tính chất dâm ô theo đường thư điện tử, hoặc phân phối dữ liệu điện tử khác thì bị phạt tương tự;

2. Người nào tàng trữ các vật với nội dung nói trên với mục đích buôn bán thì cũng bị phạt tương tự [19, tr. 142].

Như vậy, về cơ bản, trong Bộ luật Hình sự của Nhật Bản cũng chỉ quy định việc xử lý đối với hành vi phân phối, buôn bán hoặc công khai trưng bày văn thư hình ảnh hoặc sản phẩm có tính chất dâm ô bằng hình thức thông thường hoặc qua hình thức truyền bá bằng dữ liệu điện tử. Không có điều luật nào quy định về khái niệm tội danh cũng như giải thích chi tiết các về định lượng hay định khung hình phạt. Bộ luật Hình sự của Nhật Bản đã quy định đầy đủ và chặt chẽ các hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về văn hóa, đồng thời Bộ luật Hình sự của Nhật Bản cũng có nhiều tội phạm giống và tương đồng với Bộ luật Hình sự của Việt Nam. Tuy nhiên, so với Bộ luật Hình sự của Việt Nam cũng có một số điểm khác như sau: *thứ nhất*, trong Bộ luật Hình sự của Nhật Bản, tất cả những hành vi phạm tội trong Bộ luật Hình sự của nói chung và xâm phạm quản lý văn hóa nói riêng không được các nhà làm luật đặt tên tội (tội danh) như trong Bộ luật Hình sự của Việt Nam, các nhà làm luật chỉ mô tả hành vi phạm tội trong nội dung điều luật; *thứ hai*, không có các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt như trong Bộ luật Hình sự của Việt Nam; *thứ ba*, khung hình phạt tối đa cho các tội phạm về truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong Bộ luật Hình sự của Nhật Bản thấp hơn trong Bộ luật Hình sự của Việt Nam; *thứ tư*, ngoài ra, có một số tội phạm đặc trưng khác với Bộ luật Hình sự của Việt Nam có thể để các nhà làm luật nước ta tham khảo khi sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Bộ luật Hình sự, ví dụ: quy định hành vi nhập khẩu sản phẩm văn hóa...

1.3.3. Bộ luật Hình sự Liên bang Nga

Điều 238 Bộ luật Hình sự Liên bang Nga năm 1997 quy định tội truyền bá trái phép các tài liệu hay vật phẩm khiêu dâm như sau:

Truyền bá trái phép các tài liệu hay vật phẩm khiêu dâm cũng như mua bán trái phép các ấn phẩm, phim hay băng ghi hình, các

hình ảnh hay các vật phẩm khác có tính chất khiêu dâm, thì bị phạt tiền từ 500 lần đến 800 lần mức thu nhập tối thiểu hay mức lương hay nguồn thu khác của người bị kết án trong thời gian từ 05 tháng đến 07 tháng hoặc bị phạt tù đến 02 năm [23, tr. 113-114].

Có thể thấy, trong Bộ luật Hình sự của Liên bang Nga, hành vi truyền bá trái phép các tài liệu hay vật phẩm khiêu dâm cũng như mua bán trái phép các ấn phẩm, phim hay băng ghi hình, các hình ảnh hay các vật phẩm khác có tính chất khiêu dâm cũng bị coi là tội phạm. Tuy nhiên, trong Bộ luật Hình sự liên bang Nga cũng không quy định rõ định nghĩa về tội danh này cũng như các quy định về định lượng và định khung hình phạt. Tội truyền bá trái phép các tài liệu hay vật phẩm khiêu dâm ở Nga có khung hình phạt thấp, cao nhất chỉ đến 2 năm.

1.3.4. Bộ luật Hình sự của Hoa Kỳ

Nghiên cứu quy định trong Bộ luật Hình sự Hoa Kỳ, tại Mục 18 - Tội phạm và Tố tụng hình sự, Phần 1 - Tội phạm, chương 110 - về hành vi khai thác tình dục trẻ em và các hình thức lạm dụng tình dục trẻ em khác, có thể thấy:

Điều 2252A. Một số hoạt động liên quan đến các vật phẩm khiêu dâm trẻ em hoặc có chứa ảnh khiêu dâm trẻ em

(a) Người nào -

(1) cố ý gửi thư, hoặc vật chuyển giữa các tiểu bang hoặc ra nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy tính, bất kỳ ảnh khiêu dâm trẻ em nào;

(2) cố ý nhận hoặc phân phối - (A) ảnh khiêu dâm trẻ em đã được gửi qua thư, hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hoặc ra nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy vi tính; hoặc (B) bất cứ vật phẩm nào có chứa ảnh khiêu dâm trẻ em được gửi qua thư; hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hoặc ra nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy vi tính;

(3) cố ý - (A) tái tạo bất kỳ ảnh khiêu dâm trẻ em để phân phối thông qua các thư từ; hay giữa các tiểu bang hoặc nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy vi tính; hoặc (B) quảng cáo, quảng bá, giới thiệu, phân phối thông qua thư từ; hay giữa các tiểu bang hoặc nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy tính, bất cứ vật phẩm hoặc vật phẩm có nội dung nhằm làm cho người khác tin rằng những vật phẩm ấy là, hoặc có chứa - (i) việc thuật lại hình ảnh khiêu dâm của trẻ vị thành niên thực hiện hoạt động tình dục; hoặc (ii) việc thuật lại việc trẻ vị thành niên thực tế thực hiện hoạt động tình dục;

(4) hoặc - (A) trong thẩm quyền giải quyết trên biển và trên bộ của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, hoặc trên bất cứ vùng đất hoặc công trình thuộc sở hữu, cho thuê, hoặc được sử dụng hay dưới sự quản lý khác của Chính phủ Hoa Kỳ; hay trong các vùng đất của người Anh - điêng (như được định nghĩa trong phần 1151), cố ý bán hoặc sở hữu hay có ý định bán ảnh khiêu dâm trẻ em; hoặc (B) cố ý bán hoặc sở hữu để bán ảnh khiêu dâm trẻ em đã được gửi qua thư; hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hay nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy tính, hoặc đã được sản xuất bằng cách sử dụng vật phẩm đã được gửi qua thư; hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hay nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào kể cả máy tính;

(5) hoặc - (A) trong thẩm quyền giải quyết trên biển và trên bộ của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; hoặc trên bất cứ vùng đất hoặc công trình thuộc sở hữu, cho thuê hoặc được sử dụng hay dưới sự quản lý khác của Chính phủ Hoa Kỳ, hay trong vùng đất của người Anh - điêng (như được định nghĩa trong phần 1151), cố ý sở hữu, sách, tạp chí, phim ảnh, băng video, đĩa máy tính hoặc vật phẩm khác có chứa hình ảnh khiêu dâm trẻ em; hoặc (B) cố ý sở hữu sách, tạp chí, phim ảnh, băng video, đĩa máy tính, hoặc vật phẩm khác có chứa hình ảnh khiêu dâm trẻ em đã được gửi qua thư, hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hay nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy tính,

hoặc được sản xuất bằng cách sử dụng vật phẩm đã được gửi qua thư, hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hày nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy tính, hoặc

(6) Cố ý phân phối, gửi hoặc cung cấp cho trẻ chưa thành niên những vật phẩm bao gồm bức ảnh, phim ảnh, video, hình ảnh, hoặc tranh ảnh được tạo ra bởi máy vi tính, được làm ra hoặc sản xuất bằng điện tử, cơ khí, hay phương tiện khác. Những vật phẩm này miêu tả việc trẻ vị thành niên thực hiện hoạt động tình dục. Những vật phẩm này - (A) đã được gửi qua thư, hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hay nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy vi tính; (B) được sản xuất bằng cách sử dụng vật phẩm được gửi qua thư, hoặc vận chuyển giữa các tiểu bang hay nước ngoài bằng bất kỳ phương pháp nào, kể cả máy vi tính, hoặc (C) mà được phân phối, gửi, hoặc cung cấp bằng thư hoặc bằng cách truyền tải thông tin liên lạc qua điện tín giữa các tiểu bang hay nước ngoài, bao gồm cả bằng máy tính,

Nhằm mục đích thuyết phục trẻ chưa thành niên tham gia vào những hoạt động đó là bất hợp pháp sẽ bị trừng phạt, quy định tại tiểu mục (b)(1)Ai vi phạm, hoặc cố gắng hay có ý định vi phạm, khoản (1), (2), (3), (4) hoặc (6) của tiểu mục (a) sẽ bị tiêu đề này và chịu hình phạt tù từ 5 năm đến 20 năm. Nhưng, nếu một người đã từng bị kết án các tội thuộc chương này, phần 1591, chương 71 mục 1591, chương 71, chương 109A, hoặc chương 117, hoặc thuộc mục 920 của tiêu đề 10 (điều 120 của Bộ luật tư pháp quân đội), hoặc theo pháp luật của bang liên quan đến việc lạm dụng tình dục, hay lạm dụng tình dục liên quan đến trẻ vị thành niên, hoặc việc sản xuất, sở hữu, nhận, gửi thư, bán hàng, phân phối, vận chuyển ảnh khiêu dâm trẻ em, hoặc buôn bán tình dục trẻ em, thì sẽ bị phạt tội này và chịu hình phạt từ 15 năm đến 40 năm. (2) Ai vi phạm, hoặc cố gắng hay có ý định vi phạm, tiểu mục (a) (5) sẽ bị phạt tội này hoặc chịu hình phạt tù không quá 10 năm, hoặc cả hai. Nhưng nếu một người từng bị kết án các tội thuộc chương này, Chương 71, Chương 109A,

hoặc Chương 117, hoặc thuộc mục 920 của tiêu đề 10 (Điều 120 của Bộ luật tư pháp quân đội), hoặc theo pháp luật của liên bang liên quan đến việc lạm dụng tình dục, hay lạm dụng tình dục liên quan đến trẻ vị thành niên, hoặc việc sản xuất, sở hữu, nhận, gửi thư, bán hàng, phân phối, vận chuyển ảnh khiêu dâm trẻ em, người này sẽ bị phạt theo tiêu đề này và chịu hình phạt tù từ 10 năm đến 20 năm [54].

Có thể thấy rõ ràng, đối tượng tác động của loại tội này trong luật pháp Hoa Kỳ chủ yếu là trẻ em, tuy có sự khác biệt về đối tượng tác động so với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy quy định tại Bộ luật Hình sự Việt Nam, nhưng khi nghiên cứu điều luật trên, chúng ta có thể thấy kỹ thuật lập pháp rất cao được thể hiện trong luật pháp Hoa Kỳ, điều luật (trong phần được trích) đã trình bày tương đối rõ ràng, chi tiết các phần miêu tả hành vi phạm tội, mục đích phạm tội và hình phạt khi phạm tội. Các quy định về vấn đề này trong pháp luật được thể hiện tương đối chi tiết, khoa học.

Tóm lại, tham khảo những quy định của Bộ luật Hình sự của một số nước trên thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Liên bang Nga cho thấy việc quy định về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói chung không hoàn toàn giống nhau như trong quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam. Việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong Bộ luật Hình sự của các nước phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... của nước đó. Bởi vậy, các nước trên thế giới và Việt Nam sẽ có những quy định khác nhau về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy như Bộ luật Hình sự của Trung Quốc quy định tội sản xuất, mua bán vật phẩm đồi truỵ (Điều 363); tội Truyền bá vật phẩm đồi trụy (Điều 364); tội Tổ chức biểu diễn khiêu dâm (Điều 365)... Bộ luật Hình sự Nhật Bản quy định tội phân phối, buôn bán công khai trưng bày văn thư, hình ảnh hoặc sản phẩm có tính chất dâm ô; Bộ luật Hình sự Liên bang Nga quy định tội truyền bá trái phép các tài liệu hay vật phẩm khiêu dâm; Bộ luật Hình sự Hoa Kỳ lại quy định về tội khai thác tình dục trẻ em và

các hình thức lạm dụng tình dục trẻ em...Bộ luật Hình sự của Việt Nam đã quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong chương XIX "Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng" là phù hợp với bối cảnh chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và tình hình đấu tranh chống các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng của nước ta. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin khiến cho tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở nước ta đang ngày càng gia tăng và phức tạp nên việc quy định và tiếp tục hoàn thiện tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong điều 253 Bộ luật Hình sự của Việt Nam hiện hành là vô cùng cần thiết và cấp bách.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là hành vi phổ biến cho nhiều người khác biết các vật phẩm có tính chất ăn chơi, đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người thỏa mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô bằng các thủ đoạn như: làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến hoặc có hành vi khác truyền bá những vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy.

Trong quá trình giao lưu và hội nhập kinh tế quốc tế, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao và đa dạng, do có nhiều những cơ hội tiếp cận, tiếp thu tinh hóa, văn hóa nhân loại. Bên cạnh những mặt tích cực thì mặt tiêu cực của quá trình hội nhập đó cũng đã xâm nhập vào đời sống xã hội và để lại những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhất là trong lĩnh vực văn hóa thông tin. Những điều đó đã tác động xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận dân chúng, trong đó phần lớn là thanh thiếu niên; ảnh hưởng đến giá trị văn hóa truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Chính vì vậy, việc quy định tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong luật hình sự Việt Nam nhằm bảo vệ nền văn hóa, thuần phong mỹ tục cũng như ngăn chặn các tội phạm khác là rất quan trọng và cần thiết.

Tùy theo mỗi quốc gia có các quy định về văn hóa phẩm đồi trụy khác nhau và tùy từng thời kỳ lịch sử mà văn hóa cũng được nhìn nhận khác nhau, có những văn hóa ở thời điểm này thì được coi là đồi trụy nhưng vào thời điểm lịch sử khác, ở quốc gia khác thì lại không phải là văn hóa phẩm đồi trụy. Như vậy, tùy theo điều kiện lịch sử, quan niệm ở mỗi quốc gia mà pháp luật có sự quy định khác nhau. Nguy cơ tăng cao của tội phạm "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" đã gây những tác hại xấu đến truyền thống đạo đức thuần phong mỹ tục của đất nước, ảnh hưởng đến nếp sống, nếp nghĩ của toàn xã hội, do đó trật tự an toàn xã hội, nền văn hóa nghệ thuật và đời sống tinh thần của người dân cần được pháp luật bảo vệ.

Chương 2

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH

Thực hiện chủ trương tiến hành đổi mới toàn diện trên mọi mặt của đời sống xã hội, đất nước ta đã chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mở cửa hội nhập với các nước khác trong khu vực và quốc tế. Bởi vậy Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự chỉ là biện pháp tình thế, Bộ luật Hình sự cần phải được sửa đổi, hoàn thiện hơn nữa để góp phần giữ vững trật tự, an ninh xã hội trong thời kỳ này.

Để đáp ứng yêu cầu khách quan của xã hội, đồng thời kế thừa, phát huy những kinh nghiệm trong quá trình áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1985. Ngày 21/12/1998, Bộ luật Hình sự năm 1999 ra đời. Trong Bộ luật Hình sự năm 1999, tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy được quy định tại Điều 253 - Chương XIX - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, cụ thể như sau:

> 1. Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:
>
> a) Vật phạm pháp có số lượng lớn;
>
> b) Phổ biến cho nhiều người;
>
> c) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Có tổ chức;

b) Vật phạm pháp có số lượng rất lớn;

c) Đối với người chưa thành niên;

d) Gây hậu quả nghiêm trọng;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng [34].

Có thể thấy, về tên gọi, Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi thuật ngữ *"văn hóa đồi trụy"* thành *"văn hóa phẩm đồi trụy"*. Việc thay đổi này làm thay đổi cơ bản tính chất của hành vi phạm tội; bởi lẽ nếu nói *"văn hóa đồi trụy"* thì có ý kiến cho rằng một dân tộc, một quốc gia tồn tại song song hai nền văn hóa, một nền văn hóa đồi trụy và một nền văn hóa không đồi trụy, trong khi nói đến *"văn hóa"* là nói đến toàn thể những thành tựu của loài người trong sản xuất, xã hội và tinh thần. Nhưng nói đến *"văn hóa phẩm đồi trụy"* là nói đến một sản phẩm cụ thể có chứa đựng nội dung đồi trụy.

Điều 253 Bộ luật Hình sự đã sửa hành vi*"buôn bán"* thành hành vi*"mua bán"* và bổ sung một số tình tiết là yếu tố định tội theo hướng phi hình sự hóa như: vật phạm pháp có số lượng lớn; phổ biến cho nhiều người; đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

So với Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 1985 thì Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 có nhiều sửa đổi, bổ sung cơ bản theo hướng phi hình sự hóa và có bổ sung một số tình tiết là yếu tố định khung tăng nặng và mức hình phạt cao nhất của tội phạm này là 15 năm (Điều 99 của Bộ luật Hình sự năm 1985 là 12 năm).

Bổ sung thêm tình tiết là yếu tố định khung hình phạt như: vật phạm pháp có số lượng rất lớn, đặc biệt lớn, đối với người chưa thành niên; gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; bổ sung hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, nhưng bỏ hình phạt bổ sung là loại hình phạt tước một số quyền công dân và loại hình phạt quản chế; đồng thời cấu tạo lại thành bốn khoản trong đó khoản 4 quy định hình phạt bổ sung.

Nghiên cứu Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho thấy các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội truyền bá phẩm đồi trụy được thể hiện sau đây.

2.1. CÁC DẤU HIỆU PHÁP LÝ ĐẶC TRƯNG CỦA TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY

Dấu hiệu pháp lý hay dấu hiệu cấu thành của một loại tội phạm là những dấu hiệu có tính đặc trưng, điển hình, phản ánh đầy đủ bản chất của tội phạm, là căn cứ để phân biệt loại tội phạm này với các loại tội phạm khác trong luật hình sự, đồng thời cấu thành tội phạm còn là cơ sở khoa học của việc định tội danh và quyết định hình phạt chính xác. Bởi vậy, trong thực tiễn đấu tranh chống tội phạm ở nước ta, cấu thành tội phạm chính là cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội.

Về mặt lý luận, cấu thành tội phạm có mối liên quan hàng đầu và thiết thực nhất đến việc bảo vệ các quyền và tự do của con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự vì dù trong hành vi được thực hiện của một người có thể nguy hiểm cho xã hội nhưng nếu xác định được một cấu thành tội phạm nhất định được ghi nhận tại điều cụ thể tương ứng trong Phần riêng Bộ luật Hình sự - người thực hiện hành vi ấy không bị coi là chủ thể của tội phạm và do đó,

cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự. Bốn yếu tố của cấu thành tội phạm gồm: khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm. Bốn yếu tố này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tồn tại trong một thể thống nhất.

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy tại Điều 253, có thể nhận thấy dấu hiệu pháp lý đặc trưng, điển hình của tội phạm này như sau:

2.1.1. Khách thể của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Khách thể của tội phạm nói chung là những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại có tính chất tội phạm nhưng bị tội phạm xâm hại đến và gây nên (hoặc đe doạ thực tế gây nên) thiệt hại đáng kể nhất định [4, tr. 349]

Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là tội danh được quy định tại Chương các tội phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trực tiếp xâm phạm chế độ bảo tồn và phát triển nền văn hoá Việt Nam và hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tác động tiêu cực lớn đến đời sống tinh thần của nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Như vậy khách thể của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là nền văn hoá đậm đà bản sắc, truyền thống đạo đức, nhân văn của dân tộc Việt Nam. Ngoài ra hành vi phạm tội còn xâm phạm đến các quan hệ xã hội khác như: tính mạng, sức khoẻ cộng đồng, góp phần gia tăng các hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn xã hội như: ma tuý, mại dâm, lối sống thực dụng, ảnh hưởng đến an toàn và trật tự xã hội....ở nước ta.

Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy được quy định tại Điều 253 Bộ luật Hình sự nhằm đấu tranh phòng chống các hành vi truyền bá văn hoá phẩm đồi truỵ, bảo vệ nền văn hoá dân tộc, truyền thống đạo đức, nhân văn của dân tộc Việt Nam.

2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Mặt khách quan của tội phạm bao gồm: Hành vi khách quan gây nguy hiểm cho xã hội; hậu quả nguy hiểm cho xã hội; các dấu hiệu khách quan khác (công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn, thời gian, địa điểm phạm tội, hoàn cảnh phạm tội).

- Hành vi khách quan của tội phạm

Theo khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự hành vi khách quan của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy (như: dịch các văn hoá phẩm từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài; chụp lại ảnh, sang băng đĩa nhạc, vi deo, VCD...) nhằm phổ biến.

Người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội khách quan, đó là truyền bá (phổ biến) cho người khác biết các vật phẩm có tính chất đồi trụy bằng một trong/hoặc nhiều thủ đoạn khác nhau như làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến hoặc có hành vi khác.

+ Hành vi làm ra nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy:

Làm ra vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy được hiểu là hành vi tạo ra các vật phẩm có tính chất ăn chơi đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người thỏa mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô như: vẽ tranh, chụp ảnh, quay phim, ghi âm, sáng tác nhạc, viết truyện, làm thơ, viết kịch,…

Ví dụ: Lê Minh H nguyên là cộng tác viên dàn dựng các chương trình ca nhạc với một số doanh nghiệp tại thành phố H đã cùng với vợ là Vũ Kim T tìm kiếm các cô gái thích làm diễn viên để yêu cầu đóng phim sex. Tháng 4/2000, T về quê ở ST dụ dỗ được một số cô gái đến nơi ở của vợ chồng T

cùng thực hiện các cảnh khiêu dâm với H để T trực tiếp quay phim. Ngày 6/8/2000, khi đang "đóng phim" cùng hai cô gái tại chỗ ở của mình thì H đã bị bắt. Ngày 29/5/2001, Tòa án nhân dân thành phố H đã xử phạt Lê Minh H 08 năm tù, Vũ Kim T 03 năm tù về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Hành vi sao chép nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy:

Sao chép vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy là từ một vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy đầu tiên (bản gốc, bản chính) tạo ra nhiều vật phẩm khác giống như ban đầu có tính chất đồi trụy. Việc sao chép có thể sao chép toàn bộ hoặc chỉ sao chép một phần. Hình thức sao chép cũng đa dạng như: chụp lại, viết lại, ghi âm lại, ghi hình lại hoặc các hình thức sao chép khác.

Ví dụ: Hồi 11h50 ngày 17/10/2006, Nguyễn Thị N đi xe môtô đến địa phận quận LB, thành phố H thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt, thu giữ 101 chiếc đĩa hình DVD. Khám xét nơi ở của N thu giữ 01 đầu CPU, 01 hộp cát tông bên trong có 28 đĩa hình DVD và VCD, 110 nhãn mác đĩa và 26 túi đựng đĩa. Khám xét cửa hàng băng đĩa hình của N thu giữ 24 đĩa hình có túi đựng và 1.500.000 đồng tiền Việt Nam. N khai nhận đã kinh doanh băng đĩa từ tháng 10/2005 và N mua một số đĩa hình của các đối tượng ngoài chợ trời, có nội dung đồi trụy với giá 7.000 đồng đến 10.000 đồng/đĩa và các đĩa trắng, tem, nhãn mác và túi đựng với giá 2.000 đồng/ bộ mang về nhà in sao rồi gặp những người bán tạp phẩm, băng đĩa đang cần mua, đặt hàng. N cho họ số điện thoại để đặt hàng về số lượng, chủng loại phim và địa điểm giao hàng. N bán mỗi đĩa có nội dung đồi trụy với giá 3.500đồng/đĩa. Mỗi lần in sao từ 20 đến 100 đĩa, thu lời từ 300.000đồng đến 450.000đồng. Từ tháng 10/2005 đến ngày bị bắt không nhớ in sao được bao nhiêu, thu lời được bao nhiêu.

Kết quả giám định nội dung 135 đĩa CD, VCD xác định 109 đĩa VCD có nội dung đồi trụy, phim quay cận cảnh, mô tả các cảnh nam nữ khỏa thân làm tình tập thể hoặc hai người làm tình ở các tư thế và địa điểm khác nhau;

02 đĩa VCD có nội dung ca nhạc, người mẫu khỏa thân biểu diễn kích dục; 42 đĩa CD, VCD có nội dung phim chưởng, xã hội đen, ca nhạc Việt Nam, quốc tế..., toàn bộ đĩa không dán tem lưu hành của Bộ Văn hóa - thông tin. Tại bản án số 130/2007/HSST ngày 13/4/2007, Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị N 03 năm tù về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Hành vi lưu hành nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy:

Lưu hành vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy là cho người khác xem, mượn, thuê các vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy.

Ví dụ: Trưa ngày 02/9/2006, công an quận GV, thành phố H đã bắt quả tang tại 03 quán cà phê trên đường Nguyễn Oanh đang chiếu phim khiêu dâm phục vụ cho 79 khách xem. Khi bị bắt quả tang, số lượng khách trong quán A6 có 47 khách; quán A7 có 27 khách, quán A5 có 05 khách. Qua điều tra xác định, vợ chồng Hà Thị L và Nguyễn Tiến Đ (quận GV) thuê nhà số A6 và mở quán cà phê. Để thu hút khách đến quán, vợ chồng L đã chiếu phim sex từ tháng 6/2006. Trong đó L đi sưu tầm tại các khu vực bán đĩa những "sản phẩm" độc, nóng để câu khách đến quán, còn Đ đứng ở ngoài cảnh giới kiêm giữ xe; Quán A5 do Chế Công X (27 tuổi) cùng vợ là Nguyễn Thị L (22 tuổi) và em trai Chế Việt H (19 tuổi) làm chủ; Quán A7 do Nguyễn Văn H (20 tuổi) và Nguyễn Văn T (23 tuổi) làm chủ. Tại bản án số 21/HSST/2007, Tòa án nhân dân thành phố H kết án các bị về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Hành vi vận chuyển nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy:

Vận chuyển vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy là chuyên chở các vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy từ nơi này đến nơi khác.

Ví dụ: Khoảng 11h30 ngày 01/11/2002, Công an quận HK bắt quả tang Trần Quốc B điều khiển xe máy vận chuyển 142 đĩa hình VCD nhập lậu (không

có tem của Bộ văn hóa thông tin) đi tiêu thụ. Khám xét nơi ở của Trần Quốc B ở phố KN đã thu giữ 350 đĩa hình. Tại biên bản giám định số 20/QĐ-VH ngày 07/11/2002 của Hội đồng giám định Văn hóa thông tin HN kết luận: nội dung tổng số 492 đĩa hình thu giữ của Trần Quốc B gồm 252 đĩa VCD có nội dung phim đồi trụy cấm lưu hành; 05 đĩa VCD có nội dung kích dục, cấm lưu hành; 235 đĩa VCD xước hỏng không xem được nội dung. Trần Quốc B khai nhận do có thời gian làm phụ xe ô tô khách Hà Nội - Lạng Sơn nên B có quen biết Nguyễn Thị D nhà ở Bắc Giang. Khoảng tháng 9/2002 Trần Quốc B có gặp lại Nguyễn Thị D và được D thuê chở đĩa hình từ phố N đến chợ HB cho người nhận hàng (đĩa hình) là Nguyễn Thị H. Nguyễn Thị D mua đĩa hình đồi trụy từ Trung Quốc với giá 3.500đ/đĩa rồi chuyển bằng ôtô khách về Hà Nội. Trần Quốc B nhận đĩa hình xong đem về nhà của B ở phố KN cất dấu. Hàng ngày Trần Quốc B lên chợ Hòa Bình tự bán đĩa hình (chưa bán đĩa nào) hoặc giao đĩa hình theo yêu cầu của Nguyễn Thị H tại chợ HB được khoảng 100 đĩa hình. Ngày 01/11/2002, Trần Quốc B từ nhà đi xe máy vận chuyển 142 đĩa hình VCD lên chợ HB để giao đĩa hình cho Nguyễn Thị H tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Tại bản án số 281/HSST/2003, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng điểm a khoản 3 Điều 253 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Quốc B 06 năm tù về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Hành vi mua bán nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy:

Mua bán vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy là dùng tiền hoặc tài sản để trao đổi lấy vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy hoặc dùng vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy để trao đổi lấy tiền hoặc tài sản.

Ví dụ: Ngày 22/12/2008 công an quận HBT phát hiện bắt giữ đối tượng Quách Quốc A (trú tại phường MK) có hành vi mua bán, vận chuyển 49 đĩa VCD không dán tem lưu hành. Qua giám định phát hiện có 04 đĩa có nội dung đồi trụy. Đối tượng khai nhận mua số đĩa trên của Lê Trí H, 46 tuổi

ở phường H (là đối tượng kinh doanh băng đĩa tại chợ Hòa Bình). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Trí H ở phường H phát hiện, thu giữ 507 đĩa VCD không dán tem, trong đó có 307 đĩa có nội dung đồi trụy. Ở ví dụ trên, Quách Quốc A và Lê Trí H đã có hành vi mua bán vật phẩm đồi trụy.

+ Hành vi tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy:

Tàng trữ vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy là cất giữ các vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy ở một địa điểm nhất định như: ở cơ quan, phòng làm việc, nhà ở, trong người, trên phương tiện giao thông…

Ví dụ 1: Ngày 26/12/2008, Công an quận LC (Đà Nẵng) đã phát hiện bắt quả tang Trần Quang Đ (tỉnh HY) tại khu vực bến xe trung tâm Đà Nẵng khi đối tượng này đang vận chuyển một bao tải đựng đĩa DVD trên đường đi bỏ cho các đại lý tiêu thụ. Qua kiểm tra, lực lượng an ninh phát hiện toàn bộ hơn 600 đĩa DVD trong bao tải này đều chứa các nội dung đồi trụy, cấm lưu hành. Trần Quang Đ khai nhận là đầu nậu chính trong việc tàng trữ, buôn bán băng đĩa đồi trụy trên địa bàn quận LC và nhiều nơi khác ở Đà Nẵng. Số băng đĩa có nội dung đồi trụy của Trần Quang Đ mua từ các địa phương ở phía Nam với giá 4.000đ/đĩa. Sau đó Đ đưa về Đà Nẵng, phân phối lại cho các đại lý, các đối tượng chuyên đi bán dạo với giá từ 15.000 đồng đến 20.000 đồng/ đĩa.

Ví dụ 2: Khoảng 20h ngày 13/2/2006, Công an quận HM kiểm tra hành chính tại cửa hàng bán và cho thuê đĩa hình tại tổ 5 phường LN do Vũ Thị N làm chủ phát hiện thu giữ 660 đĩa VCD không có tem mác xuất xứ nên đã niêm phong để điều tra làm rõ. Tại biên bản giám định số 65 ngày 01/3/2006 của Hội đồng giám định văn hóa thành phố Hà Nội kết luận: trong 660 đĩa VCD được giám định có 151 đĩa VCD có nội dung đồi trụy, cấm lưu hành; 02 đĩa VCD có nội dung kích dục, cấm lưu hành; 507 đĩa VCD, CD đều không dán tem lưu hành của Bộ văn hóa thông tin.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị N khai N mở cửa hàng kinh doanh băng đĩa từ tháng 12/2005 tại phường LN. Đến tháng 01/2006 Vũ Thị N mua 600 đĩa VCD của một phụ nữ không quen biết tại đầu phố chợ TY với giá 2.000.000 đồng. Trong đó có khoảng hơn 100 đĩa VCD có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích dục (vì chưa phân loại hết nên N không xác định được cụ thể). Vũ Thị N cho khách thuê đĩa VCD có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích dục giá 1.500 đồng/đĩa/ngày, khách thuê đĩa phải đặt thêm tiền bảo đảm 10.000đồng/2 đĩa/1 phim. Nếu khách thuê đĩa không trả đĩa thì số tiền 10.000 đồng Vũ Thị N coi đó là tiền bán đĩa. Khi khách đến thuê đĩa Vũ Thị N chỉ đánh dấu vào đĩa chứ không ghi chép vào sổ sách, trong thời gian kinh doanh đĩa VCD, Vũ Thị N đã cho thuê khoảng 20 đĩa có nội dung đồi trụy, khiêu dâm và kích dục thu lời khoảng 60.000 đồng, do không ghi chép sổ sách nên không xác định được đối tượng đến thuê đĩa.

Tại bản án 348/HSST/2006 ngày 14/8/2006, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng điểm b khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự; xử phạt Vũ Thị N 36 tháng tù về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Các hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy:

Các hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là ngoài các hành vi làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhăm phổ biến, thì người phạm tội còn có những hành vi khác phổ biến cho người khác biết các vật phẩm có tính chất ăn chơi đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người nhằm thỏa mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô như hành vi dịch, tóm tắt, trích đoạn... các văn hoá phẩm đồi truỵ. Việc nhà làm luật quy định các hành vi khác là nhằm tránh lọt tội. Đây là quy định mở nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này, bởi lẽ trong thực tiễn xét xử có những trường hợp hành vi phạm tội của người phạm tội không thuộc một trong các hành vi cụ thể nêu trên được quy định trong cấu thành tội phạm, nhưng thực chất lại là hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy và việc truy cứu hành vi phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là cần thiết.

- Hậu quả của tội phạm

Đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Bởi lẽ, dựa vào đặc điểm cấu trúc của các dấu hiệu thuộc mặt khách quan, cấu thành tội phạm được chia thành hình thức và vật chất, cụ thể: Cấu thành tội phạm vật chất là cấu thành tội phạm có các dấu hiệu của mặt khách quan là hành vi, hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả. Còn cấu thành tội phạm hình thức là cấu thành tội phạm có một dấu hiệu của mặt khách quan là hành vi nguy hiểm cho xã hội [3, tr 72-73].

Trong khi đó, cấu thành tội phạm của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy tại Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 chỉ miêu tả hành vi nguy hiểm cho xã hội là các hành vi đã trình bày mà không quy định về dấu hiệu hậu quả cũng như mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả. Vì vậy, dựa vào khái niệm các cấu thành tội phạm, chúng ta có thể khẳng định đây là tội phạm có cấu thành tội phạm hình thức. Do đó, người phạm tội chỉ cần thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm này.

Mặc dù hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm, song nếu gây ra hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì tùy trường hợp người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 hoặc khoản 3 của điều luật.

- Các dấu hiệu khách quan khác

Đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, ngoài hành vi khách quan, hậu quả thì người thực hiện hành vi nói trên chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi ít nhất thoải mãn một trong các dấu hiệu sau mà nếu thiếu nó thì người có hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy chưa cấu thành tội phạm, đó là vật phạm pháp có số lượng lớn; phổ biến cho nhiều người và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án

tích mà còn vi phạm. Trong các dấu hiệu trên dấu hiệu vật phạm pháp có số lượng lớn; phổ biến cho nhiều người là các dấu hiệu thuộc về mặt khách quan của tội phạm.

+ Về tình tiết vật phạm pháp có số lượng lớn:

Nếu Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định vật phạm pháp có số lượng lớn là yếu tố định khung hình phạt quy định tại khoản 2 của điều luật thì Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định vật phạm pháp có số lượng lớn là yếu tố định tội. Tuy nhiên, cho đến nay, các cơ quan có thẩm quyền chưa giải thích hoặc hướng dẫn vật phạm pháp (vật phẩm văn hóa đồi trụy) có số lượng bao nhiêu là lớn, rất lớn và đặc biệt lớn; do đó, thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử đối với người phạm tội này trong một số trường hợp gặp khó khăn.

Ví dụ: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22.10.2007, tại khu vực phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, tổ công tác công an phường Thanh Lương phát hiện P.T.T đeo một túi vải màu vàng đang đi bộ, biểu hiện có hành vi bán đĩa VCD có nội dung đồi trụy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện được trong túi vải của T có 99 đĩa, gồm: đĩa CD, VCD (trong đó có 34 đĩa VCD, đề "Nhật ký Vàng Anh" và 65 đĩa CD, VCD là đĩa ca nhạc các loại và 79.000 đồng).

Tại bản giám định của Hội đồng giám định Sở văn hoá thể thao và du lịch Hà Nội kết luận: Có 20 đĩa VCD có nội dung đồi trụy cấm lưu hành.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2009/HSST ngày 16.2.2009 của Toà án nhân dân quận HBT và bản án hình sự phúc thẩm số 222/9009/HSPT ngày 10.4.2009 của Toà án nhân dân thành phố HN đã áp dụng khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự xử phạt, P.T.T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng.

Nói chung các vụ án truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy được đưa ra truy tố, xét xử đều là những trường hợp người phạm tội đã bị xử phạt hành chính về hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy hoặc đã bị kết án về tội

này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với số lượng lớn hoặc đặc biệt lớn hoặc gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, còn lại hầu như chỉ bị xử phạt hành chính.

Tuy nhiên, việc quy định vật phạm pháp có số lượng bao nhiêu là lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn đối với tội phạm nói chung và đối với tội phạm này nói riêng tương đối phức tạp. Do vậy, có ý kiến cho rằng không nên quy định số lượng vật phạm pháp đối với tội phạm này là tình tiết định tội hoặc định khung hình phạt [29, tr. 342-343].

+ *Về tình tiết nhằm phổ biến cho nhiều người:*

Phổ biến cho nhiều người là phổ biến cho từ hai người trở lên. Tuy nhiên, phổ biến cho từ hai người trở lên là ngoài người phạm tội còn có hai người trở lên được người phạm tội cho xem, cho nghe vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy. Nếu người phạm tội cùng xem, cùng nghe thì tính cả người phạm tội phải có từ 03 người trở lên thì mới coi là phổ biến cho nhiều người.

Ví dụ: Ngày 24.9.2002 vào hồi 11 giờ, Thanh tra Sở văn hoá Thông tin Hà Nội kiểm tra cửa hàng cho thuê băng đĩa hình tại Hoàng Liệt, Thanh Trì, Hà Nội do Nguyễn Thị H là chủ. Qua kiểm tra đã lập biên bản vi phạm hành chính thu giữ 1010 đĩa VCD không dán tem nhãn, chưa được phép lưu hành. Trong quá trình giải quyết, xử lý Nguyễn Thị H tự nộp thêm 12 quyển sổ ghi chép việc cho thuê đĩa hình, 160 đĩa VCD và 02 băng video. Kiểm tra toàn bộ nội dung băng đĩa thu giữ, Thanh tra Sở văn hoá Thông tin Hà Nội phát hiện 02 đĩa hình, 01 đĩa hình truyện và 01 băng video có nội dung đồi trụy.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H khai nhận: Trong khoảng thời gian kinh doanh cho thuê băng đĩa hình từ tháng 7 năm 2002 đến tháng 9 năm 2002, Nguyễn Thị H đã mua 12 đĩa hình và 01 băng hình có nội dung đồi trụy, sau đó H đã cho nhiều người thuê lại để thu lời, lượng người thuê băng đĩa đồi trụy của Nguyễn Thị H là 43 lượt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2003/HSST ngày 23.1.2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H 15 tháng tù về tội "truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng.

2.1.3. Chủ thể của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Luật hình sự Việt Nam chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân, vì chủ thể của tội phạm phải là một con người cụ thể (cá nhân), đã thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời cá nhân này phải thoả mãn hai điều kiện bắt buộc của chủ thể là đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Việc xác định năng lực trách nhiệm hình sự có ý nghĩa quan trọng trong quá trình xem xét một người có lỗi hay không khi họ thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Một người được coi là có năng lực trách nhiệm hình sự khi họ có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Tức là khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, người đó có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội, tính trái pháp luật của hành vi mình thực hiện trong khi họ hoàn toàn có khả năng điều khiển hành vi ấy theo ý chí chủ quan của mình.

Chủ thể của tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy không phải là chủ thể đặc biệt, chỉ cần đến một độ tuổi nhất định và không mất năng lực trách nhiệm hình sự đều có thể là chủ thể của tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy.

Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự thì người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 của điều luật; người đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này, không phân biệt thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật.

Nếu vật phạm pháp chưa có số lượng lớn và chỉ phổ biến cho một người, thì người phạm tội phải là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi

này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì mới là chủ thể của tội phạm này.

Về tình tiết đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm: trường hợp *"đã bị xử phạt hành chính"* có thể hiểu là trường hợp đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi được nêu tại Điều 253 của Bộ luật Hình sự hiện hành, chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại vi phạm; còn trường hợp *"đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"* là trường hợp đã bị kết án về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy chưa được xóa án tích mà lại vi phạm pháp luật liên quan đến truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

2.1.4. Mặt chủ quan của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Có thể nói bất kỳ tội phạm nào cũng đều là một thể thống nhất của hai mặt khách quan và chủ quan. Nếu như mặt khách quan là những biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm thì mặt chủ quan lại là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội như lỗi, động cơ, mục đích phạm tội. Với ý nghĩa là một mặt trong một thể thống nhất, mặt chủ quan của tội phạm không tồn tại một cách độc lập mà luôn gắn liền với mặt khách quan của tội phạm. Do đó việc xác định mặt chủ quan của tội phạm nói chung, mặt chủ quan của tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xác định tội phạm và trách nhiệm hình sự của một con người cụ thể.

- Lỗi là dấu hiệu đặc trưng cơ bản không thể thiếu của mỗi tội phạm. Nguyên tắc có lỗi là nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam. Một người phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam không chỉ đơn thuần là vì đã có hành vi nguy hiểm cho xã hội mà còn vì họ đã có lỗi trong việc thực hiện hành vi khách quan của tội phạm.

Người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

- Ngoài lỗi là dấu hiệu bắt buộc, mặt chủ quan của tội phạm còn tồn tại hai yếu tố nữa đó là động cơ và mục đích phạm tội.

Động cơ là động lực bên trong thúc đẩy con người phạm tội, còn mục đích là cái mà người phạm tội nhằm đạt được khi họ thực hiện hành vi.

Mục đích của người phạm tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy là nhằm phổ biến hoặc truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy cho người khác với nhiều động cơ khác nhau. Đây là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm này, các cơ quan tiến hành tố tụng cần phải chứng minh mục đích của người phạm tội. Nếu một người có các hành vi làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ hoặc có hành vi khác nhưng không nhằm phổ biến hoặc truyền bá cho người khác thì cũng không cấu thành tội phạm này

2.2. CÁC TRƯỜNG HỢP PHẠM TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY CỤ THỂ

Một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam là khi một người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có đầy đủ dấu hiệu của tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự thì phải chịu trách nhiệm hình sự. Hình phạt là biện pháp nghiêm khắc nhất mà Đảng và Nhà nước ta sử dụng để đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Hình phạt áp dụng đối với người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo Điều 253 Bộ luật Hình sự hiện hành gồm có hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

2.2.1. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự

Theo quy định tại khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, phim, ảnh, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, đó là trường hợp phạm tội mà vật phạm pháp có số lượng lớn; phổ biến cho nhiều người;người phạm tội đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, là tội phạm ít nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt, nếu người phạm tội chỉ thuộc một trường hợp quy định tại khoản 1 của điều luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức tăng nặng không đáng kể, thì có thể được áp dụng hình phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ; nếu người phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 của điều luật và có nhiều tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ hoặc nếu có nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể, thì có thể bị phạt đến ba năm tù.

Ví dụ: Lưu Thị N cho thuê băng đĩa nhưng không có giấy phép kinh doanh, vào khoảng 15 giờ ngày 26.4.2010 Đội kiểm tra liên ngành 814 tỉnh Bình Định kiểm tra cơ sở cho thuê phim của N tại Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn phát hiện và tạm giữ 16.671 đĩa phim không có tem nhãn theo quy định, theo kết luận của Hội đồng kiểm tra văn hoá phẩm tỉnh Bình Định thì trong số 16.671 đĩa phim đã thu giữ có 68 đĩa phim có nội dung khiêu dâm, đồi truỵ.

N khai nhận mặc dù không có giấy phép kinh doanh nhưng từ tháng 6.2008 Lưu Thị N bắt đầu cho thuê băng đĩa, giá cho thuê đĩa phim thường 1.000đ/đĩa, đĩa phim khiêu dâm, đồi truỵ: 3.000đ/đĩa; trung bình khoảng từ 5 đến 7 ngày thì có người đến thuê đĩa phim khiêu dâm, đồi truỵ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2010/HSST ngày 28.9.2010 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã quyết định áp dụng điểm a, b khoản

1 Điều 253 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Thị N 04 tháng tù giam về tội "truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy".

2.2.2. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự

Theo quy định tại khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, phim, ảnh, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

+ *Phạm tội có tổ chức:*

Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm (theo khoản 3 Điều 20 Bộ luật Hình sự). Phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy có tổ chức tức là trường hợp truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy có nhiều người cùng cố ý thực hiện tội phạm và có sự câu kết chặt chẽ giữa những người tham gia. Những người này được phân chia thành các loại người như tổ chức, thực hành, xúi giục, giúp sức. Sự câu kết chặt chẽ giữa những người này được thể hiện ở sự bàn bạc, thống nhất ý chí, vạch kế hoạch phạm tội, chuẩn bị, phân công vai trò, vị trí của từng người.

+ *Phạm tội trong trường hợp vật phạm pháp có số lượng rất lớn:*

Trường hợp phạm tội này hiện nay chưa có hướng dẫn thế nào là số lượng lớn, rất lớn đối với loại tội này, chính vì vậy đã gây nhiều khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử khiến mỗi nơi áp dụng một kiểu khác nhau. Điều này dẫn đến tình trạng các bị cáo phạm tội với một số lượng như nhau nhưng mỗi nơi cho bị cáo hưởng một mức hình phạt khác nhau, nơi nặng, nơi nhẹ. Chính vì vậy, các cơ quan chức năng cần phải có văn bản giải thích hoặc hướng dẫn chính thức, giúp cho việc áp dụng luật của các cơ quan tiến hành tố tụng được thuận lợi hơn.

Ví dụ: Khoảng 16 giờ 30 ngày 14.11.2002, Phạm Văn N và Nguyễn Văn C đã bị công an phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội kiểm tra hành chính khi đang vận chuyển đi tiêu thụ: 96 đĩa hình VCD (không có tem của Bộ văn hoá Thông tin) tại khu vực chợ Hoà Bình, Phố Huế, Hà Nội.

Qua xác minh ngày 14.11.2002 Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Phạm Văn N và Nguyễn Văn C tại nơi ở thu giữ được 20 đĩa hình VCD không có tem: 01 màn hình vi tính, 01 con chuột của dàn máy vi tính; 01 bàn phím dàn máy vi tính, 01 cục CPU dàn máy vi tính. Ngày 15.11.2002 Công an quận Hai Bà Trưng đã ra lệnh bắt khám xét khẩn cấp cửa hàng băng đĩa hình của Nguyễn Kỳ N tại phường Kỳ Bá, thị xã Thái Bình thu giữ được 224 băng đĩa hình, 726 đĩa hình, đĩa tiếng không dám tem lưu hành của Sở văn hóa thông tin cùng với 30 đĩa hình Nguyễn Kỳ N đang định bán cho khách.

Tại biên bản giám định của Hội đồng giám định Sở văn hóa thành phố Hà Nội kết luận:

Tổng số 96 đĩa hình VCD thu giữ của Phạm Văn N có 68 đĩa hình VCD có nội dung đồi trụy, cấm lưu hành.

Trong 20 đĩa hình VCD thu giữ của Nguyễn Văn C có 19 đĩa hình có nội dung đồi trụy, cấm lưu hành.

Trong 30 đĩa hình thu giữ của Nguyễn Kỳ N có 29 đĩa hình VCD có nội dung đồi trụy, cấm lưu hành.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Kỳ N khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 12.11.2002 Phạm Văn N gặp Nguyễn Văn C gặp Nguyễn Kỳ N tại cửa hàng băng đĩa ở phường Kỳ Bá, thị xã Thái Bình. Phạm Văn N và Nguyễn Văn C mua của Nguyễn Kỳ N 20 đĩa phim có nội dung đồi trụy với giá 15.000đ/đĩa rồi mang về nhà cất giữ. Phạm Văn N đã mượn ổ ghi đĩa của bạn và rủ Nguyễn Văn C đi mua phôi đĩa mang về nhà mục đích in sao phim có nội dung đồi trụy để bán. Phạm Văn N tự in sao 20

đĩa phim mua của Nguyễn Kỳ N thành 100 đĩa phim, ngày 14.11.2002 N và C mang số đĩa phim đã in sao đến khu vực chợ Hòa Bình, phố Huế để tiêu thụ thì bị công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 489/HSST/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 253 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Kỳ N 03 năm tù, phạt tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn N 03 năm tù, phạt tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn C 03 năm tù, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội "truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy".

+ Phạm tội đối với người chưa thành niên:

Trường hợp phạm tội này cũng tương tự như đối với các trường hợp phạm tội đối với người chưa thành niên, những người chưa thành niên quy định ở đây là người được người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, tức là người phạm tội đã truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy cho người chưa thành niên. Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi; điều luật quy định đối với người chưa thành niên chứ không quy định truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy đối với người mà biết là người chưa thành niên nên chỉ cần xác định người phạm tội biết hay không biết người mà mình truyền bá là người chưa thành niên [28, tr. 346].

Ví dụ: Nguyễn Đức T là giáo viên và tạm trú tại Khu tập thể của Trường trung học phổ thông CP. Đồng thời T có cho thuê và bán băng đĩa. Kỳ nghỉ hè năm 2003, T cùng các bạn đồng nghiệp đến Campuchia chơi và mua được 8 đĩa phim có nội dung đồi trụy về xem, trong đó có một đĩa bị hỏng, còn 07 đĩa T cất giữ. Khoảng tháng 4/2005, Nguyễn Văn C (sinh năm 1991) đến hỏi mua và T đã bán cho C 04 đĩa, mỗi đĩa 20.000 đồng, trong đó có 02 đĩa có nội dung đồi trụy. Sau đó hai tuần em Nguyễn Huỳnh Thái N (sinh năm 1989) đến hỏi mua, T đã bán N một đĩa có nội dung đồi trụy giá 20.000 đồng. Khi mang đĩa về nhà, C đã bị gia đình phát hiện và giao nộp 02 đĩa cho Ban giám hiệu nhà trường. Tại bản án số 71/2006/HSST ngày 29/6/2006, Tòa

án nhân dân tỉnh AG đã đã xử phạt Nguyễn Đức T 03 năm tù về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng:

Trường hợp phạm tội này hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể. Trên thực tế, tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng đã được đề cập trong Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo đó ngoài các thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản, thì thực tiễn cho thấy có thể còn có hậu quả về vật chất như ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Trong các trường hợp này phải tùy vào từng trường hợp cụ thể để đánh giá mức độ của hậu quả do tội phạm gây ra là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên có thể thấy, đây không phải là quy định đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, việc xác định thế nào là gây hậu quả nghiêm trọng trong thực tế là tương đối khó khăn, gây cản trở cho việc xét xử đúng người, đúng tội.

Ví dụ: HTL là diễn viên có quan hệ tình cảm với VJV. Ngày 5.7.2007 HTL và VHV quan hệ tình dục tại nhà V, tự ghi lại bằng điện thoại di động của L và tạo thành hai tập tin (đoạn phim), V lưu hai tập tin vào máy tính cá nhân.

Ngày 6.8.2007 V cho NXH mượn máy tính, H đến nhà TQP sử dụng máy tính, tại đây H phát hiện trong máy tính có chứa đoạn phim ghi lại cảnh sinh hoạt tình dục của V và L giấu ở chế độ ẩn. H mở ra xem thì P ngồi bên cạnh nhìn thấy. 6h sáng này 7.8.2007 lợi dụng lúc H đang ngủ P đã sao chép lại đoạn phim sang máy tính của mình và cho bạn là P.T.Đ xem và lưu vào máy tính.

Ngày 15.10.2007 Đ đã sao hai đoạn phim vào ổ nhớ và đưa cho NTHY, sau đó Y đã đưa cho VKH đem USB đến cửa hàng điện thoại di động

nhờ TMH và NBL sao vào thẻ nhớ điện thoại di động của L, trong lúc sao chép L đã tự sao vào thẻ nhớ điện thoại của khách hàng.

Đến 19h cùng ngày NBL đã đến nhà ĐMH và khoe có đoạn phim mới, L đã sao chép cho sang máy tính cho H, còn L đã mang thẻ nhớ về sao chép vào ổ máy vi tính của mình.

ĐMH đã dùng công nghệ thông tin chuyển đuôi và lưu vào ổ nhớ máy tính. Đến 22h cùng ngày H đã cho Tr xem đoạn phim, sau đó Tr lại chuyển đoạn phim cho KTT, H truyền tiếp cho PTH thông báo cho các thành viên trong diễn đàn "H.O.T.C" biết về đoạn phim.

VTTL là nhân viên của "H.O.T.C". Khoảng 22h cùng ngày Linh đã vào mạng chát với anh H, P.T.H và xin anh H đoạn phim.

Sau khi nhận được đoạn phim VTTL đã đưa lên mạng Internet.

Tại bản kết luận giám định xác định: "đoạn phim nói trên có nội dung đồi trụy…."

Tại bản án 238/2008/HSST ngày 9.6.2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã nhận định hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã sử dụng những kiến thức và công nghệ thông tin để phát tán, lan truyền trên mạng Internet đoạn videoclip cảnh nam nữ quan hệ tình dục. Chỉ trong thời gian rất ngắn đoạn videoclip nói trên đã lan truyền tới hàng ngàn người, gây ảnh hưởng xấu trong xã hội, nhất là gây ảnh hưởng xấu đến lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên gây ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố và xét xử các bị cáo theo 2 tiết: vật phạm pháp có số lượng lớn theo điểm b khoản 2 Điều 253 và tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm d khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: NHT 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; VTTL 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, VTH 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, NTL 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

** Phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm:*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999, những trường hợp sau được coi là tái phạm nguy hiểm: "a, đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; và b, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý" [34].

Người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 253 Bộ luật Hình sự hoặc đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội này.

Như vậy, người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chỉ có thể là trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội, vì nếu đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 253 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 hoặc khoản 3 của điều luật. Tuy nhiên, nếu người vừa phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm,vừa thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật thì sẽ bị áp dụng cả hai tình tiết là yếu tố định khung hình phạt và hình phạt nặng hơn trường hợp không phải là tái phạm nguy hiểm.

Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật thì người phạm tội có thể bị phạt tù từ ba năm đến mười năm, là tội phạm rất nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội, nếu chỉ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể, thì có thể được áp dụng hình phạt dưới ba năm tù hoặc chuyển

sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Nếu thuộc nhiều trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật, trong đó có tình tiết tái phạm nguy hiểm và có nhiều tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ hoặc nếu có nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể, thì có thể bị phạt tù đến mười năm [28, tr. 347].

2.2.3. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 253 Bộ luật Hình sự

Theo quy định tại khoản 3 Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, phim, ảnh, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

+ Vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn:

Đến nay, cũng như tình tiết vật phạm pháp có số lượng lớn, có số lượng rất lớn, việc xác định thế nào là vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn vẫn chưa được các cơ quan chức năng giải thích, hướng dẫn cụ thể. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử đã có trường hợp được áp dụng như sau:

Ví dụ: Khoảng 11 giờ ngày 03/7/2003, Công an HN đã phát hiện Nguyễn Văn T đang vận chuyển 1.600 đĩa VCD không dán tem của Bộ văn hóa để giao cho Vũ Thị Tuyết N ở cửa hàng 23C TCV. Số đĩa trên được in sao tại ngõ 132 phố LTN do Vũ Ngọc L làm chủ. Khám xét nơi kinh doanh của N, Cơ quan chức năng thu giữ 23.200 đĩa VCD, DVD, 950 đĩa trắng, nhãn, mác và 9.100.000đồng, khám xét nơi ở của N còn thu được 9118 đĩa VCD và DVD, 3740 đĩa trắng đều không dán tem. Giám định số đĩa được xác định số đĩa thu của N ngoài nội dung phim chưởng bộ, xã hội đen, hoạt hình thì có 314 đĩa VCD thu tại của hàng 23C TCV có nội dung phim truyện trong phim mô tả rõ nét hình ảnh khỏa thân, hành động tình dục mang tính khiêu dâm đồi trụy. Bản kết luận số 36 của Hội đồng giám định văn hóa thành phố ngày 07/9/2003 kết luận là đĩa đồi trụy cấm lưu hành.

Tại bản án số 604/HSST ngày 20/8/2004, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng điểm a khoản 3 Điều 253 Bộ luật Hình sự; xử phạt Vũ Thị Tuyết N 36 tháng tù về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng:

Do chưa có hướng dẫn nào là gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nên có thể vận dụng tinh thần Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 để xác định hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng do hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy gây ra.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 của điều luật thì người phạm tội có thể bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm, cũng là tội phạm rất nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội, nếu chỉ thuộc một trong hai trường hợp quy định tại khoản 3 của điều luật hoặc chỉ gây hậu quả rất nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể, thì có thể được áp dụng hình phạt dưới bảy năm tù nhưng không được dưới ba năm tù. Nếu thuộc cả hai trường hợp quy định tại khoản 3 của điều luật hoặc tuy chỉ thuộc một trường hợp quy định tại khoản 3 nhưng tập trung nhiều tình tiết quy định tại khoản 2 của điều luật và có nhiều tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ hoặc nếu có nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể thì có thể bị phạt đến mười lăm năm tù [28, tr. 348].

2.2.4. Hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Các hình phạt chính với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy bao gồm phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn. Việc áp dụng các hình phạt này là cơ sở quan trọng trong việc đấu tranh phòng chống tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Trong một số trường hợp để đảm bảo cho việc xử lý tội

phạm được hiệu quả, đồng thời ngăn ngừa tái phạm, cần áp dụng hình phạt bổ sung. Hình phạt bổ sung đối với người phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là phạt tiền, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 03 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Các biện pháp tư pháp là những biện pháp cưỡng chế hình sự của Nhà nước được Viện kiểm sát hoặc Tòa án áp dụng đối với người phạm tội, cũng như người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc một số bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Biện pháp tư pháp thường được áp dụng với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là biện pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm được quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự.

2.3. PHÂN BIỆT TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY VỚI MỘT SỐ TỘI PHẠM KHÁC TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là tội nằm trong Chương XIX của Bộ luật Hình sự năm 1999 - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng là những hành vi vi phạm các quy định và các quy tắc về đảm bảo an toàn, trật tự chung của xã hội ở trong các lĩnh vực, hoạt động mang tính công cộng (có mức độ xã hội hóa cao) như giao thông vận tải, khám chữa bệnh, xây dựng, lao động, phòng cháy, vệ sinh thực phẩm, quản lý một số mặt hàng mà Nhà nước cấm hoặc hạn chế kinh doanh..., xâm phạm trật tự và an toàn chung của xã hội, gây thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ cho người và tài sản của Nhà nước, tổ chức và của công dân.

Tuy nhiên, vì đây là tội phạm cụ thể xâm phạm tới đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hoá, trực tiếp xâm hại đến chế độ bảo tồn và phát triển nền văn hoá Việt Nam và hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tác động tiêu cực đến đời sống của mọi công dân, đặc biệt là thanh thiếu niên; vì vậy, chúng tôi chỉ đặt vấn đề phân biệt tội này với một số tội phạm cụ thể, có liên quan tới

các hành vi truyền bá, lưu hành các hành vi xâm phạm tới đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hoá cũng như xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng...

2.3.1. Phân biệt tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với tội Chứa mại dâm (Điều 254 Bộ luật Hình sự) và tội Môi giới mại dâm (Điều 255 Bộ luật Hình sự)

Về khách thể, các tội phạm này đều xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hoá; đồng thời xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng. Về chủ thể của các tội phạm này đều do bất kỳ người nào đủ tuổi và có năng lực trách nhiệm hình sự theo luật định. Về mặt chủ quan của tội phạm, người phạm tội đều thực hiện với lỗi cố ý.

Tuy nhiên, về mặt khách quan của tội phạm thì tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là có một hoặc một số hành vi trong số các hành vi làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy. Tất cả các hành vi trên nhằm phổ biến chúng. Vì vậy, nếu những hành vi đó không nhằm để phổ biến thì không phải là hành vi khách quan của tội phạm này. Truyền bá sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy là hành vi làm cho các đối tượng đó thâm nhập vào đời sống của người khác trong xã hội. Hành vi này là độc lập mà không cần trước đó đã làm ra, sao chép, lưu hành…

Nếu một người muốn truyền bá thì trước đó họ đã phải làm ra hoặc mua bán, tàng trữ, vận chuyển…văn hoá phẩm đồi trụy. Hành vi này chỉ cấu thành tội phạm khi người phạm tội thực hiện một trong số các hành vi kể trên kèm theo như sản phẩm đồi truỵ có số lượng lớn (chưa hướng dẫn); hoặc truyền bá cho nhiều người (từ hai người trở lên); hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội phạm này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Đối với tội môi giới mại dâm, đối tượng tác động của tội phạm này

là người bán dâm. Người phạm tội có hành vi cho thuê hoặc cho mượn chỗ ở làm nơi tụ tập thực hiện hành vi mua bán dâm. Chỗ ở mà người phạm tội dùng để cho thuê hoặc mượn là chỗ ở thuộc sở hữu của người phạm tội hay chỉ là thuộc quyền quản lý của người phạm tội; có thể là: nhà nghỉ, nhà trọ, khách sạn, nhà ở, quán ăn, nhà hàng, quán cà phê, sân vườn...; tội phạm hoàn thành khi người phạm tội có hành vi cho thuê hoặc cho mượn và các đối tượng đã thỏa thuận việc mua bán dâm (không cần việc mua bán dâm đã xong).

Còn đối với tội môi giới mại dâm thì người phạm tội có hành vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt người mại dâm. Dụ dỗ có thể được thực hiện bằng mọi thủ đoạn sao cho nếu không có hành vi dụ dỗ thì người khác không mua bán dâm (dụ dỗ có thể tiến hành với người nam (mua dâm) hoặc nữ (bán dâm). Hành vi dẫn dắt thể hiện ở hành vi đưa đường dẫn lối (có thể thực hiện quan điện thoại) sao cho đối tượng mua bán dâm gặp nhau. Tội phạm hoàn thành khi đối tượng mua bán thỏa thuận được việc mua bán dâm, không cần đã thực hiện xong hành vi mua bán dâm hay chưa (giao cấu, trả tiền).

2.3.2. Phân biệt tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với các tội phạm về máy tính (các Điều 224, 225, 226, 226a và 226b Bộ luật Hình sự)

Các tội phạm về máy tính là những tội phạm mới được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Khách thể của các tội phạm này trực tiếp xâm hại đến sự an toàn trong hoạt động của hệ thống máy tính, qua đó nó có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức và mọi công dân. Đối tượng tác động của các tội phạm này là máy tính và mạng máy tính. Các tội phạm này thường là các hành vi như phá hoại (tạo ra và lan truyền, phát tán các chương trình vi-rút tin học): sản xuất các chương trình vi-rút tin học; lan truyền chúng qua hệ thống mạng (network) trong nước hoặc quốc tế; phát tán là hành vi lan truyền vi-rút nhưng không thông qua mạng mà thông qua các chương trình phần mềm (software). Hành vi này chỉ cấu thành tội phạm khi đã gây ra một trong những

hậu quả sau: rối loạn hoạt động của máy tính; phong toả các dữ liệu của máy tính; làm biến dạng các dữ liệu của máy tính; huỷ hoại các dữ liệu của máy tính; đã bị xử lý kỷ luật hay xử lý hành chính về hành vi này mà còn vi phạm. Hành vi vi phạm các quy định về vận hành, khai thác và sử dụng mạng máy tính điện tử. Hành vi sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính: gồm sử dụng trái phép thông tin trên mạng; đưa vào mạng máy tính những thông tin trái quy định của pháp luật. Hành vi này cấu thành tội phạm khi đã gây ra hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý kỷ luật hay xử lý hành mà còn vi phạm.

Đây là một số các hành vi phạm tội mới được hình sự hoá trong Bộ luật Hình sự. Việc làm này là hết sức cần thiết, phù hợp với sự phát triển của xã hội và xu thế chung. Với tốc độ phát triển của khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, càng ngày các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin càng nguy hiểm.

Ở các nước khác trên thế giới cũng như ở Việt Nam hiện nay, việc truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy không dừng lại ở việc lưu hành các vật phẩm như sách, báo, truyện…mà còn phát triển mạnh mẽ thông qua mạng Internet, như việc tham gia các diễn đàn (Forum), hoặc các trang nhật ký trên mạng (Blog, Facebook...) mà những thành viên tham gia đều là những người có chung mục đích là truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Không những truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, họ còn gửi kèm theo các virus nhằm làm tê liệt hoặc phá hỏng các thiết bị máy tính của những người truy cập mà không cùng mục đích với họ. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn mang tính chất chuyên môn về các tội phạm này, do đó, vấn đề này vẫn cần tiếp tục nghiên cứu.

2.3.3. Phân biệt tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 88 Bộ luật Hình sự)

Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những hành vi xuyên tạc Nhà nước ta, tuyên truyền luận điệu chiến tranh

tâm lý, phao tin bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân, làm, tàng trữ, lưu hành các văn hoá phẩm có nội dung chống chế độ Nhà nước ta nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân.

Từ khái niệm nêu trên, có thể nhận thấy khách thể của tội phạm này xâm phạm sự vững mạnh của chính quyền nhân dân và chế độ Nhà nước ta. Chủ thể của tội phạm này là bất cứ ai có năng lực trách nhiệm hình sự theo luật định.

Về mặt khách quan của tội phạm: người phạm tội có một hoặc một số hành vi được thể hiện ở các điểm a, b, c khoản 1 Điều 88 Bộ luật Hình sự, cụ thể là:

- Tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân bằng cách nói xấu lãnh tụ, cán bộ, công chức nhà nước, lợi dụng những hiện tượng tiêu cực của một số cán bộ công chức nhà nước, một số khuyết điểm trong quản lý kinh tế, quản lý nhà nước để nói xấu làm cho nhân dân không tin tưởng vào sự quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước…

- Tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin, bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân thông qua gây dư luận, hội thảo, bài giảng, bài báo…nhằm đánh vào tâm lý nhân dân tạo ra sự sợ hãi, hoang mang, nghi ngờ trong nhân dân…

- Làm, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hoá phẩm có nội dung chống chính quyền nhân dân như: làm (viết, in, vẽ, chụp ảnh, quay phim…), tàng trữ (cất giấu những tài liệu, văn hoá phẩm đó), lưu hành (truyền bá cho nhiều người tiếp cận tài liệu, văn hoá phẩm đó).

Tuy Bộ luật Hình sự quy định nhiều hành vi như tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân; làm, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hoá phẩm có nội dung chống chính quyền nhân dân…; nhưng chỉ cần người phạm tội thực hiện một trong số các hành vi đó nhằm chống chính quyền nhân dân, thì đã thỏa mãn mặt khách quan của tội phạm này. Tội phạm hoàn thành kể từ

khi người phạm tội có một trong các hành vi nêu trên với mục đích chống chính quyền nhân dân, không cần dấu hiệu hậu quả.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Người phạm tội thực hiện tội phạm với là lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích chống chính quyền nhân dân là dấu hiệu bắt buộc đối với tội phạm này. Nếu hành vi tuyên truyền nhưng nhằm thực hiện một tội phạm khác nghiêm trọng hơn tội phạm này thì người phạm tội sẽ bị xét xử về tội phạm khác đó.

Về hình phạt: nếu phạm tội tuyên truyền chống Nhà nước ta thuộc khoản 1 Điều 88 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tù từ 03 năm đến 12 năm. Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng (khoản 2), người phạm tội có thể bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là phổ biến cho nhiều người khác biết các vật phẩm có tính chất ăn chơi, đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy con người thỏa mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô bằng các thủ đoạn như: làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến hoặc có hành vi khác truyền bá những vật phẩm văn hóa có tính chất đồi trụy.

Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là tội phạm đã được quy định tại Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 1985 thuộc mục B Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia, nhưng hiện nay tội phạm này được coi là tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

So với Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 1985 thì Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 có nhiều sửa đổi, bổ sung cơ bản theo hướng phi hình sự hóa, mặc dù có bổ sung một số tình tiết là yếu tố định khung tăng nặng và mức hình phạt cao nhất của tội phạm này là 15 năm (Điều 99 của Bộ luật Hình sự năm 1985 là 12 năm).

Về tên tội danh, Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi thuật ngữ "văn hóa đồi trụy" thành "văn hóa phẩm đồi trụy" nhưng đã làm thay đổi cơ bản tính chất của hành vi phạm tội. Nếu nói "văn hóa đồi trụy" thì có thể nhiều người cho rằng một dân tộc, một quốc gia tồn tại song song hai nền văn hóa, một nền văn hóa đồi trụy và một nền văn hóa không đồi trụy, trong khi nói đến "văn hóa" là nói đến toàn thể những thành tựu của loài người trong sản xuất, xã hội và tinh thần. Nhưng nói đến "văn hóa phẩm đồi trụy" là nói đến một sản phẩm cụ thể có chứa đựng nội dung đồi trụy.

Bổ sung thêm hành vi vận chuyển, sửa đổi hành vi "buôn bán" thành "mua bán" và đặc biệt bổ sung một tình tiết là yếu tố định tội theo hướng phi hình sự hóa như: vật phạm pháp có số lượng lớn; phổ biến cho nhiều người; đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Trong các tình tiết trên thì tình tiết "vật phạm pháp có số lượng lớn" là tình tiết hiện nay các cơ quan tiến hành tố tụng vướng mắc nhất trong quá trình điều tra, truy tố xét xử. Ví dụ: bao nhiêu bức ảnh có nội dung đồi trụy được coi là số lượng lớn; bao nhiêu đĩa CD, VCD, DVD, băng video là số lượng lớn để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự hay chỉ xử phạt vi phạm hành chính.

Bổ sung thêm tình tiết là yếu tố định khung hình phạt như: vật phạm pháp có số lượng rất lớn, đặc biệt lớn, đối với người chưa thành niên; gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; bổ sung hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, nhưng bỏ hình phạt bổ sung là loại hình phạt tước một số quyền công dân và loại hình phạt quản chế; đồng thời cấu tạo lại thành bốn khoản trong đó khoản 4 quy định hình phạt bổ sung.

Chương 3

THỰC TIỄN XÉT XỬ, MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

3.1. THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY Ở NƯỚC TA

3.1.1. Tình hình xét xử tội phạm nói chung trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2012

Trước khi nghiên cứu tình hình thụ lý, xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trên toàn quốc từ năm 2007 - 2012, cũng cần nghiên cứu tình hình thụ lý, xét xử các loại tội phạm nói chung trên toàn quốc thời gian này. Qua nghiên cứu số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao về tình hình thụ lý và xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự trên toàn quốc trong thời gian từ năm 2007-2012 (thống kê cấp tỉnh + quận/huyện), được thể hiện qua bảng thống kê dưới đây (Bảng 3.1).

Bảng 3.1: Tình hình thụ lý và xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự trên toàn quốc trong thời gian từ năm 2007 - 2012

Năm	Thụ lý		Giải quyết								Còn lại	
			Chuyển hồ sơ		Đình chỉ		Hoàn trả Viện kiểm sát		Xét xử			
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2007	55.112	91.205	100	221	267	381	3.949	8.965	49.140	77.974	1.656	3.664
2008	62.166	103.733	81	162	348	483	4.433	9.931	55.841	89.839	1.463	3.318
2009	61.813	107.696	93	180	228	344	4.863	11.794	55.299	92.260	1.330	3.118
2010	64.381	112.387	82	175	251	365	4.258	10.057	58.449	98.741	1.341	3.049
2011	66.919	117.867	43	121	757	1.265	4.229	10.381	60.433	120.577	1.457	3.523
2012	58370	101.986	213	473	288	459	3823	9213	52595	88147	1451	3.694
Tổng	368.761	634.874	612	1.332	2.139	3.297	25.555	60.341	331.757	567.538	8.698	20.366

Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.

Nhìn Bảng 3.1 cho thấy:

Từ năm 2007 đến năm 2012 số vụ án được thụ lý để xét xử là 368.761 vụ án với 634.874 bị cáo; trung bình mỗi năm thụ lý giải quyết là 61.460 vụ án với 105.812 bị cáo. Trong đó, năm nhiều nhất là năm 2011 thụ lý 66.919 vụ án với 117.867 bị cáo, năm ít nhất là năm 2007 thụ lý 55.112 vụ án với 91.205 bị cáo.

Từ năm 2007 đến 2012, số hồ sơ vụ án chuyển do không đúng thẩm quyền hoặc Tòa án cấp trên rút lên để giải quyết có 612 vụ án với 1.332 bị cáo; số vụ án đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 và các điểm 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự là 2.139 vụ án với 3.297 bị cáo; số vụ án phải hoàn lại Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 1 Điều 179 Bộ luật tố tụng hình sự là 25.555 vụ án với 60.341 bị cáo; số vụ án được đưa ra xét xử là 331.757 vụ án với 567.538 bị cáo; còn tồn lại là 8.698 vụ án với 20.366 bị cáo.

3.1.2. Đánh giá, phân tích tình hình xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2012

Qua nghiên cứu số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao về tình hình thụ lý và xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong thời gian từ năm 2007-2012 (thống kê cấp tỉnh + quận/huyện), cho thấy:

Thứ nhất, về tổng số vụ án, số bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy phải giải quyết trên toàn quốc từ năm 2007-2012, có thể xem tại bảng thống kê dưới đây (Bảng 3.2 - trang 67).

Nhìn Bảng 3.2 cho thấy:

- Từ năm 2007 đến 2012 số vụ án được thụ lý để xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy chiếm tỷ lệ 0,27% so với tổng số vụ án đã thụ lý, số bị cáo chiếm 0,20% so với tổng số bị cáo đã được thụ lý về các tội phạm chung. Trong đó, năm 2007 số vụ án được thụ lý là 249 vụ án chiếm 0,45%,

số bị cáo là 326 chiếm 0,35%; năm 2008 số vụ án chỉ còn chiếm 0,42%, số bị cáo chiếm 0,34%, đến năm 2012 số vụ án về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy chỉ còn lại 0,13%, số bị cáo chiếm 0,09%.

Bảng 3.2: Tổng số vụ án, số bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy phải giải quyết trên toàn quốc từ năm 2007-2012

Năm	Tội phạm chung (I)		Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy (II)		Tỷ lệ % (I) và (II)	
	Số vụ	*Số bị cáo*	*Số vụ*	*Số bị cáo*	*Số vụ*	*Số bị cáo*
2007	55.112	91.205	249	326	0,45	0,35
2008	62.166	103.733	264	355	0,42	0,34
2009	61.813	107.696	177	211	0,28	0,19
2010	64.381	112.387	133	152	0,20	0,13
2011	66.919	117.867	94	101	0,14	0,08
2012	58.370	101.986	78	94	0,13	0,09
Tổng	368.761	634.874	995	1239	0,27	0,20

Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.

Có thể thấy, số vụ án và bị cáo được thụ lý để đưa ra xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy chiếm tỷ lệ không lớn so với các tội phạm chung và giảm dần vào thời gian gần đây. Tuy nhiên với đặc thù của tội phạm là xâm hại đến truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc ta, đặc biệt là làm suy đồi đạo đức một số lượng đáng kể thanh niên, là nguyên nhân dẫn tới những tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng như tội hiếp dâm cũng như các tội phạm xâm phạm tình dục khác. Do đó việc nghiên cứu thực tiễn xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là vô cùng quan trọng có ý nghĩa không chỉ trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm này mà cả với những tội phạm hình sự khác, qua đó nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

Thứ hai, phân tích tình hình xét xử sơ thẩm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở nước ta trong thời gian từ năm 2007 đến 2012, được thể hiện qua bảng thống kê dưới đây (Bảng 3.3).

Bảng 3.3: Phân tích tình hình xét xử sơ thẩm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ở nước ta trong thời gian từ năm 2007- 2012

Năm	Số thụ lý		Chuyển hồ sơ		Số đã xét xử		Trả lại Viện kiểm sát		Số đình chỉ vụ án		Còn lại	
	Số vụ	*Số bị cáo*	*Số vụ*	*Số bị cáo*	*Số vụ*	*Số bị cáo*	*Số vụ*	*Số bị cáo*	*Số vụ*	*Số bị cáo*	*Số vụ*	*Số bị cáo*
2007	249	326	1	2	228	292	11	17	0	0	9	15
2008	264	355	0	0	249	323	8	11	2	2	5	19
2009	177	211	1	1	158	190	11	13	1	1	6	6
2010	133	152	0	0	126	141	7	11	0	0	0	0
2011	94	101	0	0	88	95	4	4	0	0	2	2
2012	78	94	0	0	75	83	3	11	0	0	0	0
Tổng	995	1239	2	3	924	1124	44	67	3	3	22	42

Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.

Nhìn Bảng 3.3 cho thấy:

Trong thời gian từ năm 2007 đến 2012, tổng số vụ án về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là 995 vụ với 1239 bị cáo, trong đó đã xét xử là 924 vụ với 1124 bị cáo (chiếm tỷ lệ 92,8% số vụ và 90,7% số bị cáo). Trong đó, năm 2007 có 249 vụ với 326 bị cáo, năm 2008 có 264 vụ với 355 bị cáo, những năm sau số vụ án và bị cáo phạm tội này giảm dần, ít nhất là năm 2012 có 78 vụ với 94 bị cáo. Như vậy, nếu tính trung bình thì mỗi năm có khoảng 165 vụ với gần 207 bị cáo.

Số vụ án chuyển hồ sơ rất ít, chỉ có 02 vụ với 03 bị cáo, hồ sơ trả Viện kiểm sát có 44 vụ với 67 bị cáo; số vụ án đình chỉ có 03 vụ với 03 bị cáo. Số vụ án còn lại chưa xét xử 22 vụ với 42 bị cáo.

Thứ ba, phân tích chế tài đối với các bị cáo theo quyết định của Tòa án (hình phạt và các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt, hình phạt bổ sung) về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, thể hiện qua bảng thông kê dưới đây (Bảng 3.4).

Bảng 3.4: Phân tích chế tài đối với các bị cáo theo quyết định của Tòa án về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Năm	Phân tích số bị cáo đã xét xử												
	Hình phạt chính										Hình phạt bổ sung		
	Không có tội	Miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt	Trục xuất	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo khônggiam giữ	Án treo	Từ 03 năm trở xuống	Từ 03 năm đến năm	Từ 7 năm đến15 năm	Tịch thu tài sản	Phạt tiền	Trục xuất
2007		1			2	3	71	177	34	4	2	19	
2008					5	7	79	160	67	5	4	5	
2009				1	1	1	58	109	19	1			
2010						3	51	75	11	1			
2011						5	31	40	18	1	4		
2012					2	2	16	59	4	3			1
Tổng	0	1	0	0	10	21	306	620	153	15	10	24	1

Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.

Nhìn Bảng 3.4 cho thấy:

Số bị cáo đã bị xét xử từ năm 2007 đến 2012 được miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt rất ít, chỉ có 01 bị cáo.

Qua nghiên cứu cho thấy: việc cho người phạm tội bị xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy được hưởng án treo và hình phạt tù từ 07 năm trở xuống chiếm tỷ lệ rất cao, 306 bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tính trung bình mỗi năm có khoảng 61 bị cáo được hưởng án

treo khi phạm tội này. Đặc biệt, trong các năm 2007, 2008 và 2009, số bị cáo được hưởng án treo chiếm tỷ lệ rất cao là 71, 79 và 58.

Về hình phạt từ từ 03 năm trở xuống: từ năm 2007 đến 2012 có đến 620 bị cáo được hưởng khung hình phạt này, tính trung bình mỗi năm có khoảng hơn 103 bị cáo được hưởng khung hình phạt từ 03 năm trở xuống. Trong ba năm 2007, 2008 và 2009 số bị cáo được hưởng khung hình phạt này rất cao là 177, 160, 109, có nghĩa là mỗi năm có hơn 100 bị cáo được hưởng khung hình phạt từ 03 năm trở xuống.

Về khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm: số bị cáo được hưởng khung hình phạt này ít hơn từ năm 2007 đến 2012 chỉ có 153 bị cáo bị phạt ở khung hình phạt này. Về khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm: số bị cáo bị xử phạt ở khung hình phạt này ít nhất chỉ có 15 bị cáo bị xử phạt ở khung hình phạt này khi phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

Việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong thời gian từ năm 2007- 2012 là không nhiều, chủ yếu là hình phạt tịch thu tài sản và phạt tiền. Từ năm 2007- 2012 có 10 bị cáo bị áp dụng hình phạt tịch thu tài sản, 24 bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền, đặc biệt năm 2012 có một bị cáo bị áp dụng hình phạt trục xuất.

Thứ tư, phân tích đặc điểm về nhân thân của các bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong thời gian từ năm 2007-2012, số liệu thể hiện qua bảng thống kê sau (Bảng 3.5 - trang 71).

Nhìn Bảng 3.5 cho thấy:

Số bị cáo phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy không có đối tượng nào là Đảng viên, cán bộ công chức. Số bị cáo là nữ chiếm tỷ lệ tương đối cao, mỗi năm có trung bình 24 bị cáo là nữ phạm tội này.

Đối tượng phạm tội tập trung vào lứa tuổi đã trưởng thành từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi, nhiều nhất là năm 2007 có 111 bị cáo ở độ tuổi từ đủ 18 đến

dưới 30 tuổi phạm tội này. Đối tượng là người nước ngoài trung bình mỗi năm có 01 bị cáo phạm tội này.

Bảng 3.5: Đặc điểm về nhân thân của các bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Năm	Đặc điểm về nhân thân người phạm tội										
	Cán bộ công chức	Đảng viên	Cấp ủy viên từ cấp huyện trở lên	Tái phạm, Tái hạm nguy hiểm	Nghiện ma túy	Dân tộc thiểu số	Nữ	Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	Từđủ 18 đến 30 tuổi	Người nước ngoài
2007				9		2	53	1	5	111	1
2008				1	1		40	7	3	94	4
2009							19		3	53	
2010							9	2	2	39	1
2011						1	13	3		28	
2012				1	1		8		1	46	
Tổng				11	2	3	142	13	14	371	6

Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.

Thứ năm, so sánh tỷ lệ số vụ án, số bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với tổng số vụ án, số bị cáo bị xét xử về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (các tội phạm từ Điều 202 đến Điều 256 Bộ luật Hình sự), được thể hiện qua bảng thống kê dưới đây (Bảng 3.6 - trang 72).

Nhìn Bảng 3.6 cho thấy:

Trong tổng số vụ án và số bị cáo phạm các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (các tội từ Điều 202 đến Điều 256 Bộ luật Hình sự) thì số vụ án và số bị cáo phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy chiếm tỷ lệ rất ít cả về số vụ và số bị cáo. Nhiều nhất là năm 2007 chiếm 2,38% tổng số vụ và 1,53% tổng số bị cáo; ít nhất là năm 2012 chiếm 0,69 % tổng số vụ và 0,36% tổng số bị cáo.

Bảng 3.6: Tỷ lệ số vụ án, số bị cáo bị xét xử về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với tổng số vụ án, số bị cáo bị xét xử về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng

Năm	Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (từ Điều 202 đến Điều 256)		Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy (Điều 253)		Tỷ lệ %	
	Số vụ án (I)	*Số bị cáo (II)*	*Số vụ án (III)*	*Số bị cáo (IV)*	*(I) và (III)*	*(II) và (IV)*
2007	10.449	21.262	249	326	2,38	1,53
2008	11.542	22.952	264	355	2,28	1,54
2009	13.642	29.291	177	211	1,3	0,72
2010	13.176	29.195	133	152	1,0	0,52
2011	12.732	30.332	94	101	0,73	0,33
2012	11.167	25.997	78	94	0,69	0,36
Tổng	72.708	159.029	995	1.239	1,36	0,77

Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.

3.1.3. Một số tồn tại, hạn chế trong thực tiễn xét xử và những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó

- Một số tồn tại, hạn chế trong việc xử lý tội phạm này

Qua nghiên cứu thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, có thể nhận thấy một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc áp dụng pháp luật, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Bộ luật Hình sự 1999 đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2000. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản chính thức nào của các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn căn cứ xác định các tình tiết tăng nặng định khung. Các căn cứ để xác định số lượng bao nhiêu là *"vật phạm pháp có số lượng lớn", "vật phạm pháp số lượng rất lớn","vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn"*; gây hậu quả như thế nào thì bị coi là thuộc trường hợp *"gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng"* đều chưa được qui định rõ ràng, cụ thể dẫn đến cơ quan tố tụng ở địa

phương lúng túng khi định khung hình phạt, việc đấu tranh phòng chống với tội phạm này chưa đạt hiệu quả.

Ngày 10/5/2012, Vụ kiểm sát án trị an - xã hội (Vụ 2B) Viện kiểm sát nhân dân tối cao có công văn số 988/KSĐT-TA gửi Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an; Chánh tòa Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao; Vụ kiểm sát xét xử hình sự viện khoa học công tác kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao xin ý kiến trao đổi về định lượng theo Điều 253 Bộ luật Hình sự. Nội dung công văn nêu thể hiện sau khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực, nhiều cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương đã đề nghị Vụ kiểm sát án trị an - xã hội Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị giải đáp về việc áp dụng Điều 253 Bộ luật Hình sự. Do chưa có hướng dẫn chính thức của lãnh đạo liên ngành Tư pháp trung ương nên Vụ 2B chỉ trả lời với ý kiến cá nhân trên cơ sở nhận thức tinh thần của Điều luật. Vận dụng Điều 10 Nghị định số 88 ngày 14/12/1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng chống tệ nạn xã hội và trên cơ sở thực tiễn xét xử của thành phố Hà Nội. Vụ 2B dự kiến hướng dẫn định lượng vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn và đặc biệt lớn để định khung hình phạt như sau:

- Khoản 1: số lượng từ 10 đến 100 băng hình hoặc đĩa hình có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực.

- Khoản 2: số lượng từ 101 đến 300 băng hình (như trên)

- Khoản 3: từ 301 băng hình hoặc đĩa hình trở lên.

Trên đây là dự kiến của Vụ 2B Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an; Chánh tòa Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao; Vụ kiểm sát xét xử hình sự viện khoa học công tác kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao có ý kiến bằng văn bản để Vụ 2B tổng hợp, báo cáo lãnh đạo liên ngành Tư pháp Trung ương để có văn bản hướng dẫn địa phương.

Tuy nhiên công văn số 988/KSĐT-TA ngày 10/5/2002 của Vụ 2B Viện kiểm sát nhân dân tối cao nêu trên mới chỉ là dự kiến của Vụ 2B để trao đổi ý kiến với các đơn vị cấp Vụ của Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Công an để tổng hợp báo cáo lãnh đạo liên ngành Tư pháp Trung ương và đương nhiên chưa phải là văn bản hướng dẫn chính thức về căn cứ để xác định số lượng *"vật phạm pháp có số lượng lớn", "vật phạm pháp số lượng rất lớn", "vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn"*. Nhưng từ khi có công văn này các Viện Kiểm sát cấp dưới luôn lấy đó làm căn cứ để xử lý đối với tội phạm này. Tuy nhiên, trong thực tiễn, các cơ quan hữu quan như Tòa án, Công an... đều không có sự thống nhất cao bởi lẽ ngành Tòa án không thể lấy công văn này làm căn cứ xét xử bởi công văn này chỉ mang tính tham khảo trong ngành Kiểm sát. Ở một số địa phương, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp dưới áp dụng tinh thần công văn này, thì các cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên chỉ xem đó là tài liệu tham khảo. Mặc dù vậy, do chưa có văn bản nào hướng dẫn, nên trong một số trường hợp cụ thể, Tòa án vẫn dựa theo công văn này để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Ví dụ: Phan Lê Hồng P là chủ cửa hàng điện thoại di động Hồng P (thành phố H). Ngày 22/12/2005, P đi vắng, Đoàn Văn Q (thợ học nghề) thay P sao chép 05 phim sex từ ổ cứng của máy tính vào điện thoại di động của khách thì bị Công an quận 5 bắt quả tang. Qua điều tra xác định P đã sao chụp phim, ảnh sex cho khách từ ngày 27/10/2005, giá mỗi lần sao chụp từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng tùy vào dung lượng. Tổng cộng P đã thu lợi bất chính hơn 1.000.000 đồng. Kiểm tra máy tính công an thu được gần 1.000 file phim, ảnh sex.

Mặc dù Hội đồng giám định văn hóa kết luận hiện chưa có quy định để quy đổi hoặc hướng dẫn cách tính xác định với các file chứa trong máy tính của P thì tính số lượng như thế nào. Tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn truy tố Q và P về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự với tình tiết định tội là vật phạm pháp có số lượng lớn. Sau khi thụ lý, Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị làm rõ thế nào là vật phạm pháp

có số lượng lớn vì chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thế nào là vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn trong tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, trong khi đây là những tình tiết định tội, định khung hình phạt. Nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị can.

Thứ hai, tình tiết gây hậu quả như thế nào thì bị coi là thuộc trường hợp "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng"chưa được hướng dẫn cụ thể ở văn bản pháp luật nào. Trong nghiên cứu pháp luật, có một số ý kiến cho rằng có thể vận dụng tinh thần về tình tiết "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng" được đề cập trong Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo đó ngoài các thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản, thì thực tiễn cho thấy có thể còn có hậu quả về vật chất như ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Trong các trường hợp này phải tùy vào từng trường hợp cụ thể để đánh giá mức độ của hậu quả do tội phạm gây ra là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên có thể thấy, đây không phải là quy định đối với tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, việc xác định thế nào là gây hậu quả nghiêm trọng trong thực tế là tương đối khó khăn, gây cản trở cho việc xét xử đúng người, đúng tội. Mặt khác, trên thực tế phần lớn những người phạm tội ở độ tuổi vị thành niên và vừa trưởng thành phạm những loại tội đó đều bị ảnh hưởng xấu từ việc xem và tuyên truyền cho nhau những bộ phim, tranh ảnh khiêu dâm, đồi trụy. Những hậu quả phi vật chất như vậy chưa được xem xét đánh giá một cách cụ thể, sâu sắc trong các vụ án phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Hậu quả nghiêm trọng trong loại tội phạm này được các định căn cứ vào những yếu tố nào, dựa vào số lượng vật phạm pháp, vào mức độ ảnh hưởng đến nền văn hóa, đạo đức, thuần

phong mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến lối sống, cách tư duy, suy nghĩ của một bộ phận lớn giới trẻ hay dựa trên phạm vi mà văn hóa phẩm đó ảnh hưởng đến.

Thứ ba, trong xu thế phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin, thì các loại hình văn hóa phẩm đồi trụy không chỉ còn chỉ tồn tại đơn giản dưới dạng băng video, đĩa CD ca nhạc, đĩa hình VCD, DVD, tranh vẽ, ảnh chụp hay sách truyện mà còn xuất hiện rất nhiều loại hình văn hóa phẩm khác như trang web đồi trụy trên mạng Internet, các diễn đàn điện tử, các trang nhật ký mạng Blog, các loại điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, MP4 cao cấp. Trong khi đó, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hoàn toàn không có quy định nào quy định một cách cụ thể, chi tiết về từng hành vi vi phạm cụ thể, đối với từng loại hình văn hóa phẩm cụ thể, mà chỉ có những quy định chung chung trong Bộ luật Hình sự cũng như trong các văn bản dưới luật quy định về xử lý các hành vi này. Thực tế này dẫn đến việc các cơ quan chức năng không có hành lang pháp lý để giải quyết có hiệu quả, dẫn đến lúng túng trong việc xử lý, gây nghi ngờ trong nhân dân về hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Một số nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Một là, quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội phạm này chưa đầy đủ, rõ ràng, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng

Về khái niệm tội phạm, Điều 253 Bộ luật Hình sự không nêu định nghĩa về tội phạm này, mà chỉ mới nêu các hành vi khách quan của tội phạm đó là: "Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy...".

Vậy thế nào là văn hoá có tính chất đồi trụy hay văn hoá phẩm đồi trụy? Các cơ quan tiến hành tố tụng rất khó xác định thế nào là văn hoá có tính chất đồi trụy hay văn hoá phẩm đồi trụy. Để kết luận được hiện nay chủ yếu dựa vào đánh giá, giám định của các cơ quan chuyên môn ngành văn hoá.

Quan niệm về văn hoá của mỗi người trong mỗi thời điểm, không gian, địa điểm cũng khác nhau: ví như một bức tranh khoả thân được treo tại một phòng tranh nghệ thuật thì được coi là một tác phẩm nghệ thuật. Nhưng cũng bức tranh đó nếu ta treo giữa phố nơi có đông người đi lại thì nó lại được hiểu đó là một sản phẩm có tính chất đồi trụy. Ví dụ khác như: Cách đây khoảng hơn một trăm năm, trong một cuộc thi Hoa hậu không có phần thi áo tắm, nhưng ngày nay đó lại là phần thi bắt buộc của các thí sinh. Vậy để đánh giá một sản phẩm có tính chất đồi trụy hay văn hoá phẩm đồi trụy thì dựa vào tiêu chí nào: không gian, thời gian hay quan điểm văn hoá của mỗi giai đoạn lịch sử.

Tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy chỉ bị truy tố khi người thực hiện hành vi "Vật phạm pháp có số lượng lớn, phổ biến cho nhiều người hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm". Tuy nhiên về tình tiết "Vật phạm pháp có số lượng lớn" không được quy định trong Điều 253 Bộ luật Hình sự. Trong thực tế hiện nay, công tác điều tra, truy tố, xét xử chủ yếu xử lý những hành vi đã từng bị xử lý hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xoá án mà vẫn vi phạm. Chính điều này đã dẫn tới việc bỏ lọt tội phạm.

Điều 253 Bộ luật Hình sự có quy định về các tình tiết định khung hình phạt: Người phạm tội bị truy tố ở khoản 1 nếu: Vật phạm pháp có số lượng; bị truy tố ở khoản 2 nếu: Vật phạm pháp có số lượng rất lớn hoặc gây hậu quả nghiêm trọng; bị truy tố ở khoản 3 nếu: Vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn hoặc gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, thế nào là vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn hay gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng lại không được quy định trong Bộ luật Hình sự. Điều này đã gây khó khăn rất lớn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, nếu so sánh một người có hành vi truyền bá 50 đĩa VCD với một người chỉ truyền bá một lần một đoạn phim có nội dung đồi truỵ nhưng là truyền bá trên phương tiện Internet thì bị xử lý như thế nào?

Hành vi nào được coi là có số lượng lớn hơn, gây hậu quả nghiêm trọng hơn. Hay như, nếu hành vi truyền bá đó gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, công việc và cuộc sống của người có mặt trong đoạn phim hay do những hành vi truyền bá của người phạm tội đã ám ảnh trong suy nghĩ của người tiếp nhận khiến người tiếp nhận có những hành vi như: Hiếp dâm, dâm ô đối với trẻ em... thì hành vi nào gây hậu quả nghiêm trọng hơn.

Hai là, việc hướng dẫn, giải thích pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền chưa đầy đủ, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm này.

Muốn xử lý hình sự một "văn hoá phẩm đồi truỵ" hay "văn hoá có tính chất đồi trụy" trước hết chúng ta cần xác định được nó có tính chất đồi trụy hay không. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có được một định nghĩa chính xác về thế nào là "văn hoá phẩm đồi trụy", "văn hoá có tính chất đồi trụy". Thực tế trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng hiện nay vẫn phải dựa vào các kết luận của cơ quan chuyên môn ngành văn hoá để đánh giá. Tuy nhiên, sự thể hiện văn hoá đồi trụy trong các văn hoá phẩm hiện nay rất đa dạng như: tranh, ảnh, phim, đĩa, quần, áo...; do vậy để đánh giá hết được những sản phẩm như vậy có phải là sản phẩm đồi trụy hay không là điều rất khó khăn.

Khi đã xác định được đó là một "văn hoá phẩm đồi trụy" hay "sản phẩm có tính chất đồi trụy" rồi thì việc truy tố, xét xử ở khung hình phạt nào. Vì hiện nay, tình tiết vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn hay gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đối với loại tội này không được quy định trong Bộ luật Hình sự cũng như chưa có một văn bản nào hướng dẫn cụ thể. Chính vì không có hướng dẫn cụ thể nên đã xảy trường hợp cũng với một số lượng vật phạm pháp tương tự nhau nhưng mỗi nơi xét xử một kiểu, không thống nhất về mặt số lượng.

Bộ luật Hình sự năm 1999 và các văn bản hướng dẫn chưa được sửa đổi bổ sung kịp thời. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, công

nghệ thông tin đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy ngày càng dễ dàng và lan rộng một cách nhanh chóng. Ngày càng nhiều các sản phẩm công nghệ thông tin như điện thoại, máy vi tính hiện đại có nhiều chức năng như quay phim, chụp ảnh, lướt Web cũng như các trang thông tin điện tử phổ thông như Blog, Facebook giúp cho việc nhân bản và phát tán văn hoá phẩm đồi truỵ với tốc độ nhanh chóng và lan rộng trên nhiều địa bàn. Hành vi truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy trên các sản phẩm điện tử này được thực hiện một cách tinh vi và khó phát hiện, khi phát hiện được cũng khó khăn trong việc xử lý.

Trong thực tế hàng ngày có nhiều người lưu giữ những băng, đĩa, phim ca nhạc, tranh ảnh có nội dung khiêu dâm, kích dục nhưng không nhằm mục đích truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy mà họ chỉ lưu giữ để sử dụng cho mục đích cá nhân của mình như hỗ trợ cho nhu cầu sinh lý hàng ngày để đạt được sự thoả mãn của hai vợ chồng, những người đó có phạm tội tàng trữ văn phẩm đồi trụy hay không? Hay trong trường hợp họ cho bạn bè mượn để xem chứ không có mục đích và ý thức truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy rồi từ những người bạn đó là cho những người khác mượn để xem thì sẽ xử lý như thế nào về hành vi này.

Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn về cách định lượng những vật phẩm có nội dung đồi truỵ khác như tranh, ảnh chụp, bật lửa, dây đeo chìa khoá có in hình đồi truỵ hoặc các trang blog "đen", các trang web Internet thì cách tính định lượng như thế nào.

hó khăn trong việc xác định thế nào là hành vi phổ biến, mục đích phổ biến và các hành vi khác truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy.

Ba là, năng lực, trình độ của cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng chưa đáp ứng yêu cầu trong việc đấu tranh phòng và chống tội phạm này.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là những

vùng sâu, vùng xa dẫn đến tình trạng nhận thức pháp luật và áp dụng pháp luật không đồng bộ, cùng một vụ việc nhưng mỗi nơi, mỗi trường hợp lại có quan điểm, cách xử lý khác nhau.

Chất lượng xét xử các vụ án về loại tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy còn chưa kịp thời, nhiều vụ còn để kéo dài làm mất tính thời sự và tính tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân, nhất là những vụ việc liên quan đến danh dự và cuộc sống của con người.

Công tác xét xử về loại tội truyền bá văn hoá phẩm đồi truy còn nhiều thiếu sót như trong quá trình điều tra chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật Tố tụng hình sự , công tác kiểm sát điều tra còn yếu, một số thẩm phán chủ quan tin tưởng vào kết quả điều tra, chưa thực sự chú trọng hoạt động tranh tụng tại phiên toà và việc phán quyết phải căn cứ vào kết quả tranh tụng dẫn đến việc định tội danh, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt còn chưa chính xác.

Trình độ của các điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán không bắt kịp với sự phát triển của ngành công nghệ thông tin hiện nay, khiến việc điều tra, truy tố, xét xử gặp nhiều khó khăn.

Bốn là, việc tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa phù hợp thực tiễn phát triển của xã hội.

Bên cạnh tính ưu việt về thông tin, mạng thông tin toàn cầu còn là môi trường lý tưởng cho việc truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, các trang web điện tử mang nội dung đồi trụy, khiêu dâm, các diễn đàn điện tử có nội dung đồi truy kích động lối sống trụy lạc ngày càng nhiều. Các thể loại văn hoá như phim, truyện, tranh ảnh có nội dung khiêu dâm, kích dục có các đường dẫn tới hàng chục trang web đồi trụy khác đã tạo ra những diễn đàn mà nhiều người có thể vào đó trao đổi, tuyên truyền những nội dung đồi trụy. Việc tuyên truyền trên mạng Internet như vậy có hiệu ứng lây lan cao và nhanh. Hiện nay vẫn chưa có chế tài xử lý hiệu quả về mặt pháp luật.

Những cuốn sách khoa học tình dục hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau, có ý kiến cho rằng đó là những cuốn sách về mặt khoa học có mục đích hướng dẫn, chữa bệnh giúp cho những người cao tuổi hay những người có bệnh về sinh lý nhưng bên cạnh những ý kiến như vậy lại có ý kiến cho rằng đó là những cuốn sách có mục đích truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy gây ảnh hưởng xấu đến văn hoá đọc sách vốn là truyền thống tốt đẹp của người dân Việt Nam. Do quan điểm khác nhau như vậy nên hiện nay cũng chưa có quy định pháp luật hay phương hướng xử lý đối với loại hình này.

Trước đây khi nền kinh tế chưa phát triển thì vấn đề tình dục được coi là chuyện riêng tư. Nhưng ngày nay cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế đất nước và quá trình hội nhập thế giới thì nhận thức của người dân Việt Nam cũng phát triển và thay đổi theo. Khi hoà nhập vào xu thế phát triển chung ngoài các thành tựu lớn của nền khoa học kỹ thuật và công nghệ thì việc tiếp xúc với các nền văn hoá của các nước phát triển nơi mà có đầy đủ các loại hình thông tin, giải trí hiện đại đã làm cho nhận thức của người dân Việt Nam dần dần thay đổi. Do vậy nhận thức của mọi người trong xã hội về vấn đề tình dục đã trở nên tự nhiên hơn. Và chính trong những điều kiện như vậy thì văn hoá phẩm đồi truỵ đã dần trở thành vấn đề bình thường trong xã hội. Đã có nhiều gia đình lưu giữ những tranh ảnh, đĩa phim, đĩa ca nhạc có hình ảnh khoả thân hay những sách truyện mang nội dung kích thích hứng thú tình dục nhằm trợ giúp cho họ trong quan hệ vợ chồng. Bên cạnh đó lại có những người cố ý dùng những hình ảnh, băng hình, sách truyện đó để truyền bá lối sống trụy lạc, trái với phong tục truyền thống của dân tộc vì mục đích lợi nhuận, thương mại hoặc cố ý lợi dụng những văn hoá phẩm đó để lừa gạt hay gây hại cho người khác. Chính vì vậy mà văn hoá phẩm đồi trụy cũng như hành vi truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy ngày càng có điều kiện để phát triển, gia tăng về số lượng, phức tạp hơn về các hình thức, nội dung biểu hiện.

Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật hiện đại, các loại hình văn hoá phẩm đồi trụy cũng như tội phạm về truyền bá

văn hoá phẩm đồi trụy đang ngày càng phát triển trên diện rộng với mức độ phổ biến và nhiều hình thức phong phú. Thực tế hiện nay, người mua có thể dễ dàng tiếp xúc, dễ dàng được cung cấp các văn hoá phẩm đồi trụy dưới rất nhiều hình thức như đĩa hình phim, ca nhạc chất lượng cao; phim ảnh được lưu giữ và phổ biến thông qua các máy điện thoại di động đời mới có chức năng lưu giữ hình ảnh lớn, thông qua mạng Internet phim ảnh và các loại truyện kích dục còn được lan truyền, phổ biến trên rất nhiều trang web, trang nhật ký mạng... Hiện nay, văn hoá phẩm đồi trụy không chỉ tồn tại dưới các loại hình như băng đĩa phim, ca nhạc, tranh ảnh, sách báo, tạp chí, truyện mà còn xuất hiện dưới nhiều loại hình phong phú và hiện đại hơn. Người truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy không cần mất nhiều thời gian và công sức mà chỉ cần những thao tác đơn giản là cũng có thể phổ biến và phát tán văn hoá phẩm đồi truỵ cho một số lượng người lớn, trên phạm vi rộng thậm chí có thể trên toàn thế giới. Sự phát triển của công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật hiện đại cùng với sự phổ biến của mạng Internet đến từng gia đình, từng cá nhân đã khiến cho văn hoá phẩm đồi trụy được sản xuất và nhân bản với số lượng lớn khiến các cơ quan chức năng không thể nào có thể kiểm soát được đã gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này gặp nhiều khó khăn.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY

3.2.1. Sự cần thiết và ý nghĩa của việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy và nâng cao hiệu quả áp dụng

Sự nghiệp cách mạng và xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã và đang giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực. Theo đó, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân trí…cũng có nhiều biến đổi, khởi sắc và được cộng đồng quốc tế trong và ngoài nước đánh giá cao. Trong thời gian tới, tình hình đất nước và

bối cảnh quốc tế đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đưa đất nước tiến nhanh và vững bức trên con đường chủ nghĩa xã hội, thực hiện tốt hai nhiệm vụ - bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đặc biệt từ nay đến năm 2020 là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, nhiệm vụ của chúng ta là tập trung nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, sản xuất của chúng ta phát triển với nhịp độ khả quan, hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách phù hợp đang phát huy trong đời sống kinh tế - xã hội. Đặc biệt là quan hệ chính trị, kinh tế quốc tế, ngoại giao của nước ta đang được mở rộng và thu được nhiều kết quả tốt. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất là trình độ phát triển kinh tế của nước ta còn thấp, chất lượng và hiệu quả của sức cạnh tranh còn kém, trình độ khoa học - công nghệ và nhiều lĩnh vực nhìn chung nước ta còn lạc hậu so với các nước. Lĩnh vực xã hội còn nhiều tồn tại, các tệ nạn xã hội đang phát triển, tham nhũng và suy thoái đạo đức ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Không những thế trong một bộ phận không nhỏ giới trẻ hiện nay có lối sống sa đọa, lười lao động, thích hưởng thụ và thể hiện mình bằng cách dùng ma túy, thuốc lắc, hoạt động mại dâm…Bởi vậy, tội phạm và tệ nạn xã hội có chiều hướng tăng; nhiều loại tội phạm mới xuất hiện và diễn biến phức tạp, trong đó có tội truyền bán văn hóa phẩm đồi trụy, gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, cũng như toàn xã hội, trong đó có thủ đô Hà Nội, các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Cần Thơ, v.v...

Ngoài ra, trước yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, hòa nhập với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa kinh tế, v.v... đòi hỏi

chúng ta phải có nhiều biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm mà một trong những biện pháp quan trọng là hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự. Bởi lẽ, việc đổi mới pháp luật và hoàn thiện Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành, đúng như GS.TSKH. Lê Văn Cảm đã viết: "Chính là một trong nhiều yếu tố cơ bản mà nếu như thiếu nó thì việc xây dựng Nhà nước pháp quyền không thể thành công, vì các quy định của pháp luật hình sự chính là căn cứ pháp lý quan trọng nhất của Nhà nước pháp quyền". Chính vì vậy, việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam nói chung và về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nói riêng là vô cùng cần thiết.

Việc tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy có ý nghĩa quan trọng dưới các góc độ chính sau đây:

Một là, dưới góc độ chính trị - xã hội, ở một chừng mực nhất định - góp phần cụ thể hóa chính sách hình sự của Nhà nước Việt Nam đối với việc bảo vệ thuần phong mỹ tục; đạo đức vào Bộ luật Hình sự, bảo đảm hoạt động bình thường và ổn định của xã hội, qua đó kiên quyết xử lý nghiêm minh, triệt để và đúng pháp luật tất cả các hành vi xâm phạm chế độ quản lý văn hóa - xã hội của Nhà nước ở các mức độ khác nhau và đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, tính tối thượng của pháp luật.

Hai là, dưới góc độ khoa học - nhận thức, việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy có ý nghĩa làm sáng tỏ quy định về hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, từ đó có cơ sở rõ ràng để phân biệt giữa tội này với một số tội phạm khác có liên quan trong Bộ luật Hình sự như:

Ba là, dưới góc độ lập pháp hình sự, việc hoàn thiện này còn góp phần giúp cho các nhà làm luật nhận thấy những điểm chưa hợp lý của điều luật, để loại trừ các quy định đã lạc hậu, đã lỗi thời, quá trừu tượng, thiếu chính xác về mặt khoa học hoặc sửa đổi, bổ sung những quy định mới cho phù hợp với

thực tiễn. Đặc biệt, quy định và giải thích rõ nội dung hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, hướng dẫn đầy đủ và chính xác một số tình tiết định tội, định khung với tội phạm này. Từ đó đưa ra các kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

3.2.2. Những giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Cần có các khái niệm, định nghĩa, thuật ngữ thống nhất và chính xác về nội dung: đồi truỵ, khiêu dâm, kích dục. Xác định rõ về ranh giới giữa khoả thân nghệ thuật và khoả thân phi nghệ thuật. Mức độ khiêu dâm, khoả thân, đồi truỵ như thế nào thì bị xử lý hành chính, mức độ nào thì bị xử lý về hình sự. Cần có các hướng dẫn chi tiết hơn về những loại hình nào là văn hoá phẩm, vật phẩm có tính chất đồi truỵ.

Hiện nay các vụ án về truyền bá văn hoá phẩm đồi truỵ không còn là những vụ án nhỏ, các vụ án thường có từ ba đến bốn bị cáo trở lên với mức độ và hành vi phạm tội khác nhau như có những vụ các bị cáo có thể là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội nhưng không có mục đích vụ lợi hay như trong những vụ án có người bị hại có thân phận và địa vị khác nhau trong xã hội... Trong quá trình xét xử các vụ án như vậy còn gặp nhiều khó khăn, nhiều quy định của pháp luật đã không còn phù hợp và không có hướng dẫn cụ thể như hiện nay chưa có quy định trong việc tính file của ổ đĩa máy tính hay mức độ truyền bá trên mạng. Nhiều toà án gặp khó khăn vướng mắc và không thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. Bởi vậy, để đảm bảo áp dụng pháp luật một cách công bằng và đúng quy định của pháp luật cần nghiên cứu để có các quy phạm pháp luật phù hợp hơn với tình hình diễn biến của tội phạm này.

Thế nào là "văn hoá phẩm đồi truỵ" chưa có văn bản hướng dẫn để đáp ứng được yêu cầu trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do vậy cần có

văn bản hướng dẫn cụ thể giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần quy định rõ hơn những loại văn hoá phẩm nào được phép lưu hành, những loại văn hoá phẩm nào nếu lưu hành sẽ vi phạm và bị xử lý. Vi phạm đến mức độ nào thì bị xử lý hành chính và tới mức độ nào thì bị xử lý về hình sự.

Cần có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể và chi tiết hơn Điều 253 Bộ luật Hình sự. Trường hợp nào là vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn và đặc biệt lớn, trường hợp nào là phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Có như vậy mới khắc phục được tình trạng áp dụng một cách không thống nhất và thiếu chính xác khi điều tra, truy tố và xét xử các trường hợp phạm tội theo điều 253 Bộ luật Hình sự. Khi nghiên cứu văn bản hướng dẫn đặc biệt chú ý tới thực trạng tồn tại và xu hướng phát triển của loại tội phạm này cùng với những khó khăn, vướng mắc mà thực tế hiện đang gặp phải khi điều tra, truy tố, xét xử.

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐỒI TRỤY

Bên cạnh giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự của Việt Nam năm 1999 về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, đòi hỏi trên phương diện thực tiễn - cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác của Tòa án các cấp trong áp dụng các quy định đó. Các giải pháp đó, chúng tôi xin đề xuất dưới đây.

3.3.1. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành trong tương quan với các văn bản pháp luật khác về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Trong các giải pháp phòng chống tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, thì hoàn thiện hệ thống pháp luật là một vấn đề luôn được đặt lên hàng đầu. Hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, cần phải có một thuật ngữ pháp lý rõ ràng, một hành lang pháp

luật chuẩn mực để có được một nền văn hóa thể hiện đúng những tinh hoa của dân tộc đậm đà bản sắc lại vừa tiếp thu và phát triển được văn hóa đương đại.

Trước xu thế mở cửa và hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, diễn biến tình hình tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy ngày càng trở nên phức tạp và đa dạng, hệ thống văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam trong đó có các quy định của pháp luật hình sự đã bộc lộ một số bất cập, thiếu sót làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra và để nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trong tình hình hiện nay, các cơ quan có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn, tăng cường các công tác hướng dẫn, giải thích các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện hành trong tương quan với các văn bản pháp luật khác về hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy có ý nghĩa quan trọng để góp phần xử lý đúng người, đúng tội, đúng hành vi, đúng mức độ và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, tránh làm oan người vô tội.

Làm thế nào để xác định được khối lượng vật phẩm có tính chất đồi truỵ để định tội danh và các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm a khoản 1 "vật phạm pháp có số lượng lớn"; điểm b khoản 2 "vật phạm pháp có số lượng rất lớn" và điểm a khoản 3 điều 253 Bộ luật Hình sự "vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn" hiện nay đang là khó khăn lớn nhất khi điều tra, truy tố và xét xử tội Truyền bá văn hoá phẩm đồi truỵ. Ví dụ như: Bao nhiêu bức ảnh có nội dung đồi truỵ thì bị coi là vật phẩm có số lượng lớn, số lượng bao nhiêu CD, VCD, DVD, băng vi deo thì chỉ bị xử lý hành chính, khi nào thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, để việc áp dụng pháp luật chính xác và thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các địa phương trong cả nước cần có các văn bản hướng dẫn chi tiết và cụ thể về các tình tiết này.

+ Về tình tiết quy định tại điểm d khoản 2 "gây hậu quả nghiêm trọng" và điểm b khoản 3 điều 253 Bộ luật Hình sự "gây hậu quả rất nghiêm trọng

hoặc đặc biệt nghiêm trọng" cũng chưa có hướng dẫn nên cần có văn bản hướng dẫn chi tiết về tình tiết này.

+ Khi xử phạt vi phạm hành chính cần có các mức phạt khác nhau tương ứng với tính chất và hành vi vi phạm. Có như vậy khi xử phạt mới đạt được mục đích răn đe, phòng và chống các cơ sở dịch vụ văn hoá vi phạm.

+ Đối với các trò chơi trực tuyến, Blog và các nhà xuất bản sách truyện, ấn phẩm, tranh ảnh hiện nay sự quản lý của các cơ quan chức năng còn lỏng lẻo trong khâu kiểm tra, giám sát. Để đáp ứng được việc đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này thì các cơ quan chức năng cần có sự quản lý chặt chẽ và sát sao hơn nữa.

+Với những văn hoá phẩm được lưu trong bộ nhớ của máy tính (kể cả bộ nhớ trong và ngoài), hiện nay chưa có tài liệu, văn bản nào hướng dẫn về cách tính định lượng như thế nào. Một bộ nhớ của máy vi tính có thể chứa bằng hàng nghìn hay hàng vạn băng đĩa hình, vậy bộ nhớ máy tính hay 200 đĩa phim đồi truỵ thì hành vi nào nghiêm trọng hơn, có số lượng nhiều hơn. Để giải quyết tình trạng này cần xây dựng văn bản hướng dẫn tính vật phạm pháp theo dung lượng lưu trữ, những tài liệu dùng chương trình nén thì phải giải nén trước khi tính dung lượng.

+ Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin Internet đã đến với từng gia đình, từng cá nhân. Vậy một đoạn phim có tính chất đồi truỵ lan truyền trên mạng thông qua các đường link, hay các trang web thì việc tính số lượng ngoài việc tính theo dung lượng của đoạn phim thì có thể tính theo số lượng người truy cập đoạn phim đó kể từ khi đoạn phim được đưa lên.

3.3.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân

Nhằm mục đích đảm bảo nguyên tắc pháp chế trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy, không chỉ ở các khu vực thành thị, vùng kinh tế phát triển mà cả ở vùng sâu,

vùng xa, nhất là các vùng kinh tế - xã hội còn lạc hậu tội phạm này có xu hướng càng gia tăng. Thực tế cho thấy, tội phạm nói chung và tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói riêng lại có chiều hướng phát triển tỷ lệ thuận với sự phát triển về kinh tế và đời sống của con người. Tội phạm này chủ yếu tập trung ở đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên ăn chơi, đua đòi, có lối sống sa đọa, thích chứng tỏ bản thân bằng ma túy, thuốc lắc. Nghiêm trọng hơn, các đối tượng này thường tìm thêm bạn, rủ rê tạo thành các nhóm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy tại các địa điểm kín đáo, trá hình, khó phát hiện như nhà nghỉ, khách sạn, quán bar, vũ trường, karaoke hoặc ngay tại nhà riêng. Cùng với sự phát triển của cơ chế thị trường, nền kinh tế có khởi sắc, nhu cầu giải trí của con người nâng cao thì càng nhiều nhà nghỉ, vũ trường, khách sạn, bar cũng phát triển Các cơ sở này vì mục đích siêu lợi nhuận đã trở thành các vỏ bọc, tạo điều kiện cho tội phạm này, làm cho các cơ quan chức năng khó phát hiện và bắt giữ.

Bởi vậy để giảm bớt các tội phạm, đòi hỏi Nhà nước và xã hội phải thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân qua nhiều hình thức, cách thức khác nhau, nhất là tại các trường học, để cho tất cả người dân đều hiểu biết pháp luật, một mặt tránh vi phạm pháp luật hay phạm tội, mặt khác cũng nâng cao ý thức, trách nhiệm của bản thân trước nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn và bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội. Để làm tốt công việc này, theo chúng tôi cần thực hiện những nội dung cụ thể sau:

Một là, tăng cường các biện pháp tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói riêng thông qua các câu lạc bộ pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật ở tất cả các cấp thôn, xóm, xã, huyện, tỉnh, trung ương, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như loa đài phát thanh của phường, xã, thôn, xóm, truyền hình địa phương và trung ương, báo chí, tờ rơi, …

Hai là, tăng cường xét xử lưu động, xét xử công khai các vụ án về truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói riêng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ba là, phát động quần chúng nhân dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội tại cộng đồng dân cư, vận động người phạm tội ra tự thú, khai báo thành khẩn, truy bắt đối tượng phạm tội có lệnh truy nã; thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ khen thưởng, biểu dương kịp thời, hỗ trợ để khuyến khích, động viên tất cả quần chúng, nhân dân tham gia phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bốn là, đưa nội dung cơ bản về giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội vào chương trình giáo dục bắt buộc trong hệ thống nhà trường các cấp, phổ biến, giáo dục cho các em học sinh, sinh viên biết được tác hại và cách phòng tránh.

Năm là, phát động các phong trào toàn dân xây dựng thôn xóm mới, đường phố, cơ quan, đơn vị an toàn, xây dựng gia đình văn hóa, bài trừ tệ nạn xã hội. Tổ chức vận động toàn dân tham gia quản lý giáo dục người phạm tội tại cộng đồng dân cư, tổ chức hướng nghiệp, tạo việc làm, lôi cuốn họ cải tạo họ thành người lương thiện, tái hòa nhập cộng đồng và không tái phạm tội.

Sáu là, chú ý đến việc giải quyết và đầu tư, xây dựng mới các khu vui chơi, giải trí lành mạnh cho thanh thiếu niên, quản lý chặt chẽ các nhà hàng, nhà nghỉ, vũ trường, quán nhậu, quán internet, … Bên cạnh đó, cần chú ý đến việc quản lý thanh thiếu niên, trẻ em trong mối liên hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, các tổ chức và chính quyền địa phương.

3.3.3. Phối hợp các cơ quan, tổ chức với các cơ quan bảo vệ pháp luật và tòa án để phòng ngừa, ngăn chặn và xét xử nghiêm minh tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Để tiến hành cuộc đấu tranh chống tội phạm đạt hiệu quả cao, đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ, liên tục, thường xuyên với nhau và với các cấp chính quyền, cơ quan, ban ngành, các

tổ chức xã hội có liên quan. Đáp ứng đòi hỏi của công dân và xã hội đối với các cơ quan tư pháp ngày càng cao, các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa vững chắc của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm.

Thực hiện nghiêm chỉnh theo Nghị quyết 49/NQ-TW, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, huy động các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức xã hội cùng tham gia vào công tác phòng, chống tội phạm ma túy; khi điều tra, truy tố xong cần phải đưa ra Tòa án để xét xử nghiêm minh, nhanh chóng và đúng pháp luật, đòi hỏi các cơ quan điều tra, viện kiểm sát và nhất là Tòa án không một bước xa rời khỏi pháp luật, không có bất kỳ một sự lẩn tránh nào đối với pháp luật, không tha thứ cho bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật dù lý do như thế nào đều không thể chấp nhận, đó là một đòi hỏi với tất cả mọi người. Bởi vậy, phải xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm, bảo đảm sự độc lập của Tòa án, Tòa án xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

3.3.4. Nâng cao năng lực, trách nhiệm và tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác điều tra, truy tố, xét xử

Trong khi tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, với tính chất và hậu quả ngày càng nghiêm trọng thì ở một số nơi, một số đơn vị công tác vẫn còn tình trạng tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ còn yếu, thậm chí có một số cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Vẫn còn tình trạng oan, sai trong điều tra, bắt, giam giữ, truy tố, xét xử. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của cơ quan tư pháp còn thiếu thốn, lạc hậu. Bởi vậy, để nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm này, cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, từng bước xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp khang trang, hiện đại, đầy đủ tiện nghi. Ưu tiên trang bị phương tiện phục vụ

công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xét xử, công tác giám định tư pháp; nâng cấp các nhà tạm giam, tạm giữ; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Thứ hai, thực hiện tốt chế độ, chính sách ưu đãi đối với cán bộ, chiến sĩ, người thi hành công vụ (lương bổng, phụ cấp, trang bị phương tiện, quần áo, chế độ động viên, khuyến khích, khen thưởng, v.v...) để họ yên tâm làm việc. Song song với công tác tuyển chọn là công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, cần thường xuyên có những chương trình đào tạo về tin học, công nghệ thông tin, cập nhật thông tin và phổ biến kiến thức về khoa học kỹ thuật hiện đại. Những kiến thức cơ bản về ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại rất có giá trị đối với việc xét xử mọi loại tội phạm khác có liên quan đến công nghệ tiên tiến.

Thứ ba, trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, yếu tố con người, tổ chức nhân sự và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bao giờ cũng là mối quan tâm hàng đầu và là công tác chiến lược của mọi cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ. Để nâng cao trình độ, năng lực phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử của các cán bộ của các các Cơ quan tiến hành tố tụng nói chung, cần nghiên cứu để xây dựng những chương trình tuyển dụng cán bộ trẻ năng động, được đào tạo chuyên môn luật chính quy, cơ bản, có đầy đủ những kiến thức, hiểu biết tối thiểu về sự phát triển của thế giới về khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số, sử dụng được tiếng nước ngoài, thành thạo việc sử dụng máy vi tính. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểu mẫu, trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nhanh chóng khắc phục những biểu hiện tiêu cực, những sơ hở thiếu sót, vi phạm pháp luật của cán bộ. Quy định trách nhiệm hình sự và hành chính nghiêm khắc hơn đối với những tội phạm là người có thẩm quyền trong thực thi pháp luật, những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội. Người có chức vụ càng cao mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn phạm tội thì càng phải xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

Thứ tư, hiện nay trên thực tế rất nhiều dạng văn hóa phẩm dưới dạng ca nhạc, truyện, thơ có nội dung đồi trụy được thể hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài đã được nhập khẩu trái phép vào Việt Nam; phần lớn những trang web "đen" có nguồn gốc từ nước ngoài cũng chủ yếu dùng ngôn ngữ tiếng nước ngoài. Vì vậy, sử dụng được tiếng nước ngoài cũng là một yếu tố cần thiết giúp cho cán bộ hiểu rõ hơn tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Do đó, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp, cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, công nghệ thông tin,… để đảm bảo cán bộ phải nắm vững các quy định của văn bản pháp luật, khi giải quyết các vụ việc phức tạp có tình, có lý, thuyết phục và dứt điểm, không dây dưa, không có oan sai, không lấn sang nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan khác. Đối với ngành Tòa án, cần phải bổ sung biên chế cho toàn ngành tương ứng với yêu cầu nhiệm vụ, công tác tuyển dụng phải lựa chọn được những người có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức vào ngành. Đồng thời, thường xuyên tổ chức, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên và các cán bộ chuyên trách.

Thứ năm, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, các cơ quan tư pháp phải nghiêm túc tiến hành nhận xét, đánh giá về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, ý thức pháp luật, năng lực trình độ, chuyên môn của cán bộ, chiến sĩ, người thi hành công vụ trong lĩnh vực của mình nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ tinh thông nghiệp vụ, giỏi chuyên môn, ngày càng trong sạch và vững mạnh.

Thứ sáu, phân định rõ thẩm quyền, quyền hạn tư pháp trong hoạt động tố tụng tư pháp theo hướng tăng quyền và trách nhiệm cho điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán để họ chủ động trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

Thứ bảy, tăng cường công tác giám đốc xét xử, kiểm tra thanh tra công tác xét xử để hạn chế tối thiểu những án oan sai, chỉ ra những thiếu sót,

sai lầm của cán bộ trực tiếp xét xử, từ đó có những văn bản hướng dẫn giải thích cụ thể trong toàn ngành, có thể trích dẫn những vụ án điển hình hay có sự nhầm lẫn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng học hỏi và rút kinh nghiệm.

3.3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp

Hiện nay các tội phạm nói chung và tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nói riêng không chỉ xảy ra trong phạm vi của một quốc gia mà còn có sự liên kết với các phần tử ở các quốc gia khác hoặc người phạm tội là người có quốc tịch nước ngoài, nhưng các đối tượng này thường khó phát hiện điều tra vì đã trốn về nước, việc đánh giá chứng cứ đối với các đối tượng còn lại cũng gặp nhiều khó khăn. Trong một số trường hợp việc kết án bị cáo là người nước ngoài còn phải cân nhắc đến hoạt động đối ngoại giữa Việt Nam với nước mà bị cáo mang quốc tịch vì đối với một số nước không có hình phạt tử hình đối với tội phạm ma túy. Do đó còn cần sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia trong các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ để đấu tranh, phát hiện tội phạm được kịp thời, nhanh chóng.

Để thực hiện điều đó, chúng ta phải tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm, nhất là với tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL), Hiệp hội Cảnh sát các nước Đông Nam Á (ASEANPOL), các nước láng giếng, khu vực ASEAN và các nước có quan hệ truyền thống. Thực hiện có hiệu quả các hiệp định, hiệp ước tương trợ tư pháp về hình sự, hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm đã ký kết với các nước, các tổ chức quốc tế nhằm chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm xuyên quốc gia, có tính quốc tế, tội phạm khủng bố, v.v...

Đào tạo đủ số lượng cán bộ tư pháp có trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực tư pháp quốc tế nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực.

KẾT LUẬN

Tóm lại, qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: ***"Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo luật hình sự Việt Nam"*** cho phép chúng tôi rút ra một số kết luận chung dưới đây:

1. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là một tội phạm độc lập được quy định tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự (các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng), do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, an toàn công cộng, xâm phạm đến truyền thống văn hóa của dân tộc, những giá trị vật chất và tinh thần của loài người, xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về việc duy trì, phát triển nếp sống văn minh, mang đậm bản sắc dân tộc.

2. Qua nghiên cứu lịch sử lập pháp hình sự, chính sách hình sự của Nhà nước ta về tội phạm này đã đạt được một số thành tựu nhất định. Đặc biệt là quá trình pháp điển hóa lần thứ hai (Bộ luật Hình sự năm 1999) đã chuyển tội danh này từ nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia (Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 1985) sang nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999). Việc làm này nhằm mục đích cụ thể hóa chính sách hình sự, có lợi cho người phạm tội và bảo đảm sự công bằng trong việc điều tra, truy tố và xét xử.

3. Khi nghiên cứu, tham khảo quy định trong pháp luật hình sự của Hoa Kỳ, Nhật Bản và Liên bang Nga và đặc biệt là Bộ luật Hình sự của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa cho thấy có nhiều vấn đề mà chúng ta có thể tham khảo cho công tác xây dụng pháp luật, cũng như công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm đạt được hiệu quả hơn.

4. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu nhất định, nhưng pháp luật hình sự về tội phạm này vẫn tồn tại một số hạn chế, thiếu những quy định chi

tiết dẫn đến nhận thức, cách hiểu không thống nhất khi định tội danh và áp dụng pháp luật hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Về lý luận và thực tiễn, đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói chung và tội phạm này nói riêng, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa và chống đối với tội phạm truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

5. Trên cơ sở nghiên cứu phân tích, nhận định, đánh giá về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, tác giả luận văn mong muốn góp phần làm rõ thêm một số vấn đề về lý luận và thực tiễn, trên cơ sở những đặc điểm của tội phạm, cùng với thực tiễn tình hình chính trị - xã hội để đề xuất một số ý kiến bước đầu chỉ ra các nguyên nhân cơ bản xảy ra trong thực tiễn của loại tội phạm này, cũng như nguyên nhân của các tồn tại, qua đó làm cơ sở để đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. X.X.A-lếch-xây-ép (1986), *Pháp luật trong cuộc sống của chúng ta*, (Người dịch: Đồng Ánh Quang, người hiệu đính: Nguyễn Đình Lộc), Nxb Pháp lý, Hà Nội.
2. Lê Cảm (2000), *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự*, Tập III, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Lê Văn Cảm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Lê Văn Cảm (2005), *Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Lê Văn Cảm, Trịnh Quốc Toản (2004), *Định tội danh: Lý luận, hướng dẫn mẫu và hệ thống 350 bài tập thực hành*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Chính phủ (1995), Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 12/12 về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng, Hà Nội.
7. Chính phủ (1995), Chỉ thị số 814/TTg ngày 12/12 của Thủ tướng Chính phủ ra về tăng cường quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng, Hà Nội.
8. Chính phủ (1995), Nghị định số 88/CP ngày 14/12 về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng chống một số tệ nạn xã hội, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII)*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa X) về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội*, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Trần Văn Độ (1994), "Chương 6, Tội phạm và cấu thành tội phạm", Trong sách: *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, do Đào Trí Úc chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

17. Nguyễn Minh Đức (2011), *Bộ luật Hình sự Liên bang Nga*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

18. Đỗ Đức Hồng Hà (2008), "Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự ở Việt Nam trong việc bảo vệ phụ nữ", *Luật học*, (3).

19. Trần Thị Hiển (2011), *Bộ luật Hình sự Nhật Bản*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.

20. Nguyễn Ngọc Hòa (2004), *Cấu thành tội phạm: Lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

21. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên) (2005), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

22. Đăng Khoa, Thúy Uyên (2011), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

23. "Luật hình sự của một số nước trên thế giới" (1998), *Dân chủ và pháp luật*, (Số chuyên đề).

24. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

25. Đỗ Mười (1995), "Xây dựng Nhà nước pháp quyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị", *Thông tin Khoa học pháp lý*, (12).

26. Cao Thị Oanh (2003), "Những biểu hiện của nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm", *Luật học,* (6).

27. Hoàng Thị Kim Quế (Chủ biên) (2005), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

28. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự, (Phần các tội phạm),* Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

29. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.

30. Quốc hội (1988), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Hà Nội.

31. Quốc hội (1990), *Luật Báo chí*, Hà Nội.

32. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội

33. Quốc hội (1993), *Luật Xuất bản*, Hà Nội

34. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.

35. Quốc hội (2001), *Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.

36. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Hà Nội.

37. Quốc hội (2008), *Luật phòng, chống ma túy (sửa đổi, bổ sung),* Hà Nội.

38. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.

39. Lê Thị Sơn (1998), "Về các giai đoạn thực hiện hành vi đồng phạm", *Luật học,* (3)

40. Lê Thị Sơn (2003), "Về tội phạm có dấu hiệu có tổ chức trong luật hình sự Việt Nam", *Luật học*, (1).

41. Ngô Huy Tiếp (2011), *Hướng dẫn học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng,* Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

42. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, Tập 1, Hà Nội.

43. Tòa án nhân dân tối cao (1979), *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, Tập 2, Hà Nội.

44. Tòa án nhân dân tối cao (2010), *Thống kê tình hình xét xử của ngành Tòa án nhân dân từ năm 2005-2010*, Hà Nội.

45. Trung tâm Từ điển học (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

46. Trường Đại học Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

47. Đào Trí Úc (2000), *Luật hình sự Việt Nam (Quyển I - Những vấn đề chung)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

48. Viện Khoa học pháp lý (1999), *Giải pháp số 9/1997 của Tòa án nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ngày 9/12/1997,* (Tài liệu dịch tham khảo), Hà Nội.

49. Viện Ngôn ngữ học (2007), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

50. Trịnh Tiến Việt (2001), "Bộ luật Hình sự năm 1999 và việc bảo vệ quyền lợi trẻ em", *Luật học,* (2).

51. Trương Quang Vinh (2003), "Bàn về khái niệm tội phạm trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999", *Luật học*, (3).

52. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

53. Viện Ngôn ngữ học (2011), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

TIẾNG ANH

54. *US CODE - Title: Crimes and criminal procedure - part 1: Crime - chapter 110: Sexual exploitation and other abuse of children - §2252A Certain activities relating to material constituting or containing child pornography*.